

T R Ầ N T H A N H Đ Ị C H

Một cần câu



KIM ĐỒNG

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Một cần câu

Trần Thanh Địch

Bìa và minh họa: Việt Dũng

Nhà xuất bản: Kim Đồng

Số trang: 114

Năm xuất bản: 1994

Thực hiện ebook: ICT

Tác Giả

Tên: Trần Thanh Địch

Sinh năm: 1916

Quê quán: Thừa Thiên – Huế

Hội viên Hội Nhà văn VN

Hội viên Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh

Đã xuất bản sách cho thiếu nhi:

Khoảng 30 cuốn. Một số cuốn được nhắc nhiều: Tổ tâm giao;
Dưa trâu qua sông; Cô giáo vỡ lòng; Săn và bẫy thú; Đôi tai mèo;
Săn cọp; Xóm nhà lá...

Với tác phẩm “Một cần câu”:

– Giải khuyến khích “Cuộc thi văn học thiếu nhi vì tương lai đất nước” 1993.

– Giải A văn học thiếu nhi toàn quốc 1992 - 1993.

CHƯƠNG 1 - CHÚ THẮT RÔ

Khi lên khoảng tuổi 11, 12 gì đó, tôi đã thấy chú Thắt Rô thỉnh thoảng đến nhà ở chơi đôi ba ngày rồi đi. Tôi hỏi má tôi về chú ấy thì được nói:

– Khùng...

Mà cũng chưa phải là thật khùng đâu, chỉ hơi hơi thôi. Chú là con của ông em ông nội bọn con đó. Có cô vợ mặt mày xinh xắn nhưng lẳng lơ hoa nguyệt theo trai, nên gia đình cho “về” luôn. Từ đó chú bị... cách như thằng thất tình, nên người ta đặt tên cho chú là Thắt. Trước kia tên chú là Thật. Còn “Rô” là vì chú có tài câu cá rô kenh, một loại rô to bự giống cá rô phi, rất thơm thịt. Cứ sáng đi câu là trưa về, ghé qua chợ bán luôn mớ cá đang lên lách nhau kêu rẹt rẹt trong giỏ.

Tôi rất thương chú ấy. Thương nhất là cái tính ít nói, không nói. Chú vẫn ở với ông anh ruột làm thầy thuốc nổi tiếng trong vùng. Nhưng xem ra vì sao đó, cả gia đình ông bác này cũng không thích gì chú lắm: chỉ nuôi chú mỗi ngày hai bữa cơm cà là tốt rồi.

Chiều qua lại thấy chú đến thăm gia đình tôi. “Đến thăm” là cách nói cho lịch sự nhẹ nhàng, thật ra chú đến chỉ để ăn bữa cơm chiều. Nếu ba má tôi không tỏ ý gì đá thúng đụng nia, chú sẽ ở thêm ngày nữa. Chú Thắt Rô chào ba tôi, chào má tôi bằng một cử chỉ chấp tay qua loa, không cười, không hồ hởi, cũng không nhìn tôi đứng gần đó, coi tôi như cái cột nhà. Má tôi gật đầu lấy lệ - hình như các bà nội trợ Việt Nam thường hay có tính suy nghĩ cộng trừ: bây giờ là đầu tháng, hay cuối tháng, gạo trong khạp đong bằng lon gặt vệt thật hõm còn được bao nhiêu, nước mắm kho còn phần ba chai hay nửa chai, ba con gà mái thì hai con đẻ ầm ớ đôi ngày mới được một trứng, một con tịt đẻ - cứ hay có cách tính toán chi li như vậy. Nhưng ý nghĩ thường hay bén tấp quá nhạy như thế thôi, rồi ngay đó đã trở lại từ bi hỉ xả tức thì. Má tôi nói dừng dừng:

– Chú ngồi chơi. Có nước chè lá mới nấu thơm lắm, chú vô rót uống. Có vui tay sửa lại cái cần câu, hai chú cháu đi giặt vài con rô

kênh về kho tương tối nay thì càng hay...

Chú không cười, không nhăn qua đôi mày, không gật đầu, chỉ thấy đôi mí mắt nhắm xuống, rồi mở ra ngay. Chú thông thả xuống nhà bếp, rót nước chè uống ba ực là hết bát. Chú không hỏi tôi cần câu để đâu, tự đi kiếm lấy. Hai cần câu của ba tôi từ gần nửa năm nay không dùng đến, chú lấy ra kiểm tra ra lại. Cần: vớ mảnh giẻ dàu đó, chùi quanh từ gốc đến ngọn cho hết mạng nhện, thấy còn tốt như lúc mới dùng. Chỉ câu cũng vậy, loại chỉ đàn nguyệt, dùng năm bảy năm còn bền. Lưỡi câu trước đây, tự tay ba tôi cắt gọt lấy, bằng mẩu thép đồng, ngành vạc khéo không thua lưỡi câu tây. Phao lông đuôi công đã hơi ngả vàng, lấy múi chanh chùi cẩn thận là trắng lớp ra ngay.

Chú Thất Rô tìm cái bát mẻ rồi đi ra vườn, không có cử chỉ bảo tôi theo. Chú tới mấy bụi huỳnh tinh, nhổ bật gốc một bụi. Những con trùn đất nhảy lên loăng quăng, nhiều quá, chụp bắt từng mẩu một. Mỗi bụi huỳnh tinh giật bật gốc là có được bảy tám con trùn đất to có, nhỏ có, nhưng đều vừa mỗi rô kênh. Chỉ cần ba lần nhổ từng khóm, mỗi câu được cả ngày. Nhặt từng lứa trùn xong, chú đặt cả tùm cây xuống lại, đưa chân giẫm mạnh gốc, bụi cây trở lại nguyên xi như trước. Tôi định hỏi sao chú biết ở dưới mấy gốc huỳnh tinh lại có được nhiều trùn vậy chú, nhưng biết chẳng bao giờ có câu trả lời.

Hai chú cháu ra đi vào khoảng hai giờ chiều. Chú Thất Rô bước trước, một tay: cầm đôi cần câu, một tay đánh nhịp loạn quơng đồng đều. Tôi theo sau thỉnh thoảng bước thật nhanh cho khỏi tụt hậu, tay xách cái giỏ đựng cá vừa mờ hóng, vừa bụi khói, vừa mạng nhện lâu ngày, lúc này quên lau. Cũng chẳng hiểu câu hồ nào, ao nào, hói sông nào. Chỉ biết cứ bước theo người đi trước. Đôi lần định hỏi còn xa gần nữa chú, nhưng sợ quê, hớ, người ta khinh cho, vừa đi khoảng nửa tiếng đồng hồ mà chân chẳng lệt quệt rồi hã? Đi qua nhiều xóm, nhiều thôn, có khi gặp một chợ xép, người bán đông hơn kẻ mua, ruồi đói thường lỳ, bầu đầy mẹt cá mà đuổi chỉ né tránh, không bay.

Ít đi xa, tôi đã thấy mỏi cả chân, nhưng cứ phải tỏ ra chẳng ăn thua, đi lên rừng cũng được. Nắng khoảng hai giờ rưỡi chiều mà còn nóng khiếp, mồ hôi nhỏ giọt trên mặt, vẫn cứ phải bước nữa.

Bỗng dưng có làn gió mát rượi, không phải gió đưa lại mà là mình bước vào một vùng thoáng, như sắp có sông nước gì đây. Và có mùi lá sen. Thơm rất dễ chịu, hương bay hình như rộng bao la... Tôi đoán trước mặt mình là hồ, chắc là hồ sen.

Đúng quá. Chú Thất đi chậm lại. Rồi nhìn lướt qua mặt hồ. Một hồ sen quá rộng. Tôi nghĩ nếu có ai đứng bên này gọi to, bên bờ kia cũng không nghe được. Chú đặt đôi cần câu xuống mặt cỏ. Rồi bước ven theo bờ đi một quãng xa, lại trở về chỗ cũ. Sen đã gần tàn, chỉ còn lại những lá già rộng vành, thỉnh thoảng mới trồi lên một bông hiếm hoi. Hương thơm hôm nay là hương thơm của lá, mùi đậm hơn hoa, tỏa rộng cả vùng mênh mông. Chú Thất móc mồi vào lưôi câu cho cả hai cần, đưa cho tôi một cần, chẳng nói câu gì. Thỉnh thoảng dưới mặt hồ lại nổi lên một tiếng cá quẫy vui tai. Đúng là cái quẫy mình của loài rô kình hiếu động, nhanh nhẹn, tạp ăn, thích đấu đá, từng lúc lại nhô thoát lên mặt nước đớp một tẹo khí trời rồi ngoáy mình lặn ngay xuống nước, phô rõ cả dạng hình “mặt trăng” in đằng cuối đuôi.

Chú Thất đã bước xa chỗ tôi chuẩn bị buông mồi. Vừa đó, chú đã giật được một con rô kình rồi. Tôi thích quá, đặt cần xuống cỏ chạy lại xem cho đã mắt, vừa xem con rô kình, vừa xem cách thức của chú câu. Nét mặt chú cứ dửng dưng như kẻ đang làm gì đó chứ không phải câu cá. Cách nắm con cá rô trong hai ngón tay nhìn nhín mà chắc như gọng kìm, thấy cũng đủ mền phục. Rô kình là loài rô sống lâu năm, đen như than, thân mập ú, đường vây trên lờm chờm như răng cưa. Chú Thất chuôi cá vào giỏ xong, lại buông mồi xuống mặt hồ. Không phải buông đại mồi vào khoảng nước nào cũng được... mà phải chọn nơi thế nào đó thì mới thả câu. Đây là chuyện bí mật nhà nghề, tôi không dễ gì hiểu được thấu đáo.

Câu rô kình phải tụt phao xuống gần khoảng dưới tầm mặt nước độ vài ba gang tay, và phải “nhấp” luôn cho mẩu trùn động dậy, chọc thềm con cá. Chú Thất lại giật. Sợ chỉ câu và mình cá vướng vào một cọng thân sen. Chú giật thêm cái nữa, lưôi câu cùng với sợi chỉ hăng hụt tung lên nhùng nhằng giữa không khí một giây. Tôi tái mặt vì tiếc, con rô kình này to hơn con vừa rồi. Nhưng mặt chú Thất lại lãnh đạm như không...

Tôi trở lại chỗ đặt cần câu. Chọn một mặt bằng thoáng của làn nước không có lá sen, lá súng, không có bèo, rong đuôi chồn, và bông mồi xuống nước. Phao chưa kịp dựng đứng thì đã bị kéo tụt, rồi vừa sắp nổi lên thì thụt xuống lại ngay, cố chơi cú bắt. Tôi giật. Một rô tẹo, bằng hai ngón tay chập lại. Thế cũng hên rồi. Cú đầu tiên đã được ngay một rô. To hay nhỏ cũng là con rô, kho tương ăn dè xẻn cũng được cả chén cơm. Tham mồi, lại câu tiếp. Cũng bắt chú Thắt, cũng nhấp mồi thông thả nhưng liên tục. Phao lại động đậy, bị kéo thụt xuống rồi trả lại ngay, rồi thụt xuống, tôi trả về nằm ngang mặt nước một cách ngả ngớn, chỉ động đậy nhỏ nhẹ, sơ sịa thân phao... và tôi giật! Một con diếc to gấp đôi con rô vừa rồi. Cá diếc tuy lắm xương hom, nhưng thịt ngọt, nhiều người cho là cá long hội, in nghĩa là “lôi hòng”, nghĩa là dễ hóc xương - nhưng ta ăn thông thả, nhai từ từ, lưỡi kiểm soát chặt chẽ tận gốc các xương hom chữ “V” hoa, thì sức mấy chúng lôi hòng được ta?

Tôi xâu con diếc cùng với con rô vào một thân cỏ gà, để khi nào con số cá leo lên tới bốn năm đũa, sẽ xách cả chùm tới chú Thắt, bỏ cả tốp vào giỏ... cho chú ấy vui. Biết trước là chú không tỏ một tí ti hồ hởi đâu - nhưng trong cặp mắt dừng dừng kia, thế nào cũng có một nét vui phơn phớt. Tôi lại bỏ một mồi câu khác xuống lòng hồ, nhích sang một vùng nước khác. Hễ chưa thấy động tĩnh gì thì phải nhấp mồi câu. Trời càng về chiều, ánh nắng không nhạt bớt mà thấy càng đậm hơn, vàng hơn, chém tạt vào cả phân nửa những thân cây có những góc to bự. Đây là giai đoạn lũ cá hay nổi quấy, những con lớn xác phóng đớp bọn mình bé để ăn thịt... nhưng chẳng bao giờ chộp được hết... Càng mình bé, càng dễ tránh lách, tàng hình. Ông trời đủ sấm đủ sét cũng chịu bó tay với bọn nhóc lỏi này. Với lại những thân sen già, thân súng, thân rong đuôi chồn, túm rễ bèo, cột bong bóng nước vô có nổi tên thành tiếng lục ục - chúng nó đã che chở cho lũ cá bé hình kia.

Cái phao động đậy rất khế (gần như chẳng có gì cả), giống như chính cái phao ấy đang cảnh giác với tất cả chung quanh. Rồi nó từ từ thụt xuống, thụt xuống, thụt nữa, đến mất tầm phao. Tôi giật xéo lên. Lòng bàn tay vừa bảo khế cho tôi biết rằng sẽ có con cá gì khá bự đây:

– Nhưng mày đừng có mừng run lên như vậy. Chờ tí nữa... tí nữa...

Cả đầu óc tôi bỗng quá hốt hoảng. Không phải con cá. Nó là con... lươn, lưng đen nhưng bụng vàng cháy. Tôi cầm chiếc cần câu với cả hai tay, có cả con lươn vùng vẫy, chạy tới chỗ chú Thất, nhờ chú tháo dùm lươn ra. Chú một tay cầm sợi chỉ câu. một tay tóm cổ con lươn, ngoáy một cái là rồi. Chú bỏ lươn vào giỏ, đầy hom cần thận.

Nó là con... lươn, lưng đen nhưng bụng vàng cháy

Tôi thấy giỏ cá đã rất nặng. Hình như phần đông là bọn rô kình... Má tôi chắc là sẽ vui lắm. Chú Thất chắc còn sẽ ở lại gia đình tôi thêm một hai hôm. Trời càng chiều, lũ cá dưới hồ càng xôn xao vùng quẫy. Có những tiếng quẫy đánh oạc, như cá đã chộp bắt được cả con mồi lớn, tôi biết đó là những anh quả vừa dữ tợn, vừa khỏe sức, vừa thích đánh đông dẹp bắc. Có tiếng quẫy vui tai nghe đánh “tụp” một cái, và cá biết là sắp hết mặt trời, ta lên đớp tí chút nắng vàng cho khoái phổi: tôi biết đó là chú trê hoặc thân đen, thân nâu, thân vàng tuyền vào chỗ hang ổ là bùn đen, bùn nâu, bùn vàng... Cái phao bị giật đầu mất tiêu. Tôi chờ một tí xíu thì giờ nhỏ bằng cái xước móng tay, để cho “con gì đó” nuốt trọn cả phần trùn xong xuôi, nuốt trọn cả lưỡi câu xong xuôi, và giật!

Một con rô kình mình đen xanh, có bộ vây lưng quá dữ tợn. Tôi hơi lúng túng, đang tìm cách gỡ cá khỏi lưỡi câu thì đã có bàn tay chú Thất đưa vào rồi. Chú vẫn im lặng, con rô và cả nhóm cá tôi câu được đang bị xọc vào mang, cho vào giỏ đã gần đầy. Tôi xách giỏ lên, ước đoán trên vài ký. Không, không thể nhiều như vậy được. Khoảng kỹ rưỡi. Cũng còn hơi cao. Một ký thì.. chắc quá bốp, vừa bao nhiêu rô kình, rô thường, rô mặt trắng, diếc, lươn, con lươn nặng vẹo tay chứ đâu phải lươn dĩa, vậy mà một ký, ăn nói vậy nghe sao được! Thôi thì cứ cho đi ký ba, ký tư gì đó.

Chú Thất cầm chắc giỏ cá lên, tôi đoán chú cũng muốn đánh giá coi nặng nhẹ. Xong, đưa cho tôi xách. Thế có nghĩa chú bảo: “Thôi ta về thôi”. Chú cầm hai cần câu bước đi. Tôi xách cá theo sau. Nghĩ: chắc chú cũng có chút niềm vui vì câu được nhiều cá...

Hai chú cháu về tới nhà, trời vẫn còn đửng đỉnh chưa tối. Tôi biết đây là một loại hoàng hôn cuối hè sang thu, mặt trời thường hay lười biếng chút ít, đi đứng chậm lại. Tôi chạy vào nhà trước, xách theo giỏ cá nặng, tìm ngay má tôi để bà vui. Má tôi đang ngồi sàng sảy qua loa gạo, chuẩn bị cho bữa cơm tối...

– Má ơi! Nhiều lắm má à. Ăn tối ngày kia chưa hết.

Bà đứng lên cầm giỏ xem nặng nhẹ.

– Ủ, Giỏi đây! Mà có giết được con nào không?

Chú Thất cũng đã có mặt. Chẳng có tiếng nói nào, chú đi xuống nhà bếp hình như để rửa ráy mặt mũi chân tay. Tôi bảo với má:

– Phần con, cũng giết được bốn năm tên, trong đó, có một con kèn. Thích nhất là thêm anh lươn tướng!

Cá nhảy tanh tách, vừa búng, vừa lách qua lại giữa những lạng cá với lạng cá.

Má tôi đã đổ cá ra chiếc rổ rộng vành. Cá nhảy tanh tách, vừa búng, vừa lách qua lại giữa những lạng cá với lạng cá. Chú Thất vừa trở lên. Ba tôi ở nhà trên bước xuống. Nhìn mớ cá quá nhiều, mặt ông chỉ tỏ ra vui vui, nói chậm rãi:

– Ba đã có nói với má rồi! Nếu như chú Thất không từ chối, ta mời chú về đây ở luôn. Hời thật, ý chú thế nào?

Chú Thất không tỏ một thái độ nào, chỉ hơi hơi gật đầu...

(28/10/1992)

CHƯƠNG 2 - CON CÁ DƯỚI BỤI TRE NGÂM

Ông cậu tôi hồi đó dạy ở một trường tiểu học trong làng. Ngoài công việc tới lớp hàng ngày - ông thường đi bộ, giày xu-li-ê vàng sẫm, áo quần thẳng nếp, che ô trong cả lúc trời đã về chiều - thì ở nhà, ông thích chơi đàn nguyệt, đánh bản nam bình sướng hơn nam ai. Một thú chơi khác coi bộ lẩn lướt cả chuyện đàn địch, là đi câu. Bà con hàng xóm thường tôn ông là ông thầy có tay sát ngư, nghĩa là có tay nghề cao về môn câu cá.

Cứ trông qua chiếc cần câu của ông thì rõ. Cần là một loại “tre hóp” thẳng bằng, thẳng từ gốc lên ngọn. Ông có cho tôi biết: cần câu, quan trọng nhất là cái phần ngọn. Ngọn phải vút. Nếu có một tí tí vệt ồ kiến là vút. Và cái “cần”, đừng chọn thứ hóp có thân dích dắc chữ chi: vừa không nhạy bén khi giật cá, vừa xấu dáng. Đốn được cây hóp thích hợp đưa về, phải quạt bếp lửa than, để đó, lấy ít dầu phụng, bôi quanh mấy nơi cong vênh của cần rồi hơ lửa mà nắn thẳng thốn khúc lệch. Xong phần uốn cần thì chuyển qua khâu ép nó vào một thân cau lão, bắc thang lên mà buộc từng nuộc dây từ gốc lên ngọn cần câu. Khoảng sau một tháng qua mùa nắng hè thì tháo nó ra, vót lau các đốt mắt cần thận... là có được chiếc cần câu vừa ý.

Một sáng mùa hè, tôi được về chơi, ở nhà cậu tôi chừng một tháng. Nhà ông ở cách thị xã độ trên năm cây số, vậy mà tưởng như xa cách từ tỉnh này qua tỉnh nọ. Ngày nào tôi với thằng An thua tôi một tuổi, hai đứa cũng tắm sông, câu cá rô, câu tôm, bắn chim bằng ná giàn thun, chằm bắt ve sầu với nhựa mủ mít đã hơ lửa cho nhựa dễ dính trít cánh.

Một bữa, có ông khách bạn chơi đàn của cậu tôi đến chơi, khoảng mười giờ sáng. Mẹ tôi cầm rổ đi chợ mua thêm chút cá chút thịt gì nữa, nhưng đã thấy cậu tôi đi tới nói khế gì đó. Thế là bà lại ngoan ngoãn trở vào nhà.

Ông khách vừa đến đã sà lại nơi mấy chiếc đàn, giống như nhiều lần trước đây. Vừa xem tỉ mỉ từng chiếc: nguyệt, chanh, nhị, bầu -

thì... đối với cây nguyệt, ông hết búng chơi dây để nó kêu lên “toong đèn toong đèn”, lại cầm đàn lên tay, thoáng cười trên mắt như muốn nói: “Tuyệt! Tuyệt!”. Cậu tôi pha trà mời khách xong, bảo:

– Chừ anh ngồi chơi uống nước. Tôi xin đi đây một tí là về ngay thôi...

Ông khách cười khà khà:

– Biết rồi. Anh đi kiếm chút cá chớ gì? Tốt lắm. Bữa nay, anh tính cho xức món gì đó? Canh trầu, trê nướng, hay rô kho tiêu?

Cậu tôi lắc lắc cái mặt:

– Trật lất! Trật lất... Ăn bát canh thác lác nấu với thơm rệu chợ Tuần qua chút ngò Tàu, xong rồi ta “đụng” nhau một bản nam bình cho khoái bao tử. Đừng dại mà đi ngủ. Thôi! Chờ tí xíu xíu là tôi về ngay.

Rồi cậu tôi đi. Thằng An rụt rè bước theo xuống lối bên sông:

– Cho con đi với...

Cậu tôi cau mày, nhưng nói nhỏ nhẹ:

– Con nhường anh Định. Cho anh hiểu biết chút nghệ thuật câu cá, nghe! Lên phụ giúp má vài việc vặt đi.

Hình như ông vừa chuẩn bị gọi “Định ơi” thì tôi đang từ trên bước xuống bến.

– Con có thích coi câu cá thác lác không?

Tôi đỏ mặt vì quá bất ngờ, quá thích, bảo ngay dạ thích, dạ. Cậu cho con đi với, xa gần vậy cậu?

– Dưới bến Cây Sung chuối đó, bên bụi trên ngâm đó! Bước vô. Bước nhẹ nhẹ, từ từ, không sao cả. Xuống êm mà. Vậy, vậy... Cứ ngồi yên...

Vừa quây chèo một tay, cậu ta vừa cho biết: Con cá thác lác thường nó chỉ thích có hai loại mồi. Một là con nhộng ong khi đã thành hình con chàng. Hai là con bạc mảy... Ông nói thêm:

– Bạc mảy là loại mồi mà hần ta thêm đệ nhất. Đây, con bạc mảy đây nè...

Ông rút ra cái hộp sắt (trước kia là hộp cá trích) cất từ phía dưới sạp ngồi của xuồng. Ông giơ một túm bèo Nhật Bản lên: ở đáy hộp sắt có mấy con mồi câu cá hơi giống con nhện, nhưng thấp chân.

– Bạc mày đây... Hôm nay, còn lại, vậy là bốn tên. Cứ mỗi tên, cậu đoán chắc là giật được một thằng thác lác. Mỗi bạc mày, “ăn” một thác lác... Chỉ còn lại là cái may rủi: khi mồi xuống đáy sông, cả bọn thác lác sẽ xông tới, con nào cũng muốn cướp giật lấy miếng ngon. Từng cái miệng háu ăn đều muốn bập lấy mồi ngay. Hên ra, mình gặp con bự đớp trước. Vậy là ta được con bự. Xui xẻo gặp phải con choai choai đến nuốt, ta đành phải chịu vớ lấy con không ra gì. Con rõ chưa? Bạc mày thường ở dưới rế bèo, cứ lấy rổ mà hót lên thôi.

Chiếc xuồng thật gọn nhẹ, thêm cái, người chèo vạt nước bằng hai cánh tay với hai mái chèo ngắn, nên vượt lên băng băng. Xuồng cứ lướt đi dưới những tàn cây bồ nhài ra mặt sông - phần nhiều là cây sung lão, trái đeo thành chùm đỏ hỏn từ gốc lên ngọn.

Rồi xuồng từ từ đi chậm lại. Trước mặt, gần sát bờ sông là một khóm tre đứng tách ra, có những ngọn ngã nhào. Một số thân cây ngọn đã chấm nước, một số khác vẫn còn lên thẳng... Với cái điệu kìm cặp cho xuồng chuẩn bị dừng lại thế này, tôi đoán đây là nơi cậu tôi sẽ cắm xuồng. Và “bụi tre ngâm” chắc là cái khóm tre bị dòng nước tống ra khỏi bờ để sống riêng biệt từ một mù lũ lụt trôi nhà trôi trâu trong năm nào đó...



Tôi hỏi cậu tôi, giọng bình thường nhưng bị mặt nước im lặng dội to ra:

– Dưới này, có nhiều cá phải không cậu?

Ông nói khẽ:

– Ừ... Con nói nhỏ thôi!

Và buộc xuống vào một cọc tre khô. Mặt nước ở đây xanh rờn, nhìn xuống thấy rợn ngườì, như vậy là đoạn sông quá sâu. Cậu tôi lấy cần câu ra. Đúng là chiếc cần rất đẹp: dài, thẳng, suôn táp, được vót chót tinh vi từ từng khâu mắt của câu hóp trúc.

Cái phao hơi dài, trắng, bằng thứ lông đại của đuôi công.

Móc mồi tỉ mỉ vào lưỡi câu xong, cậu tôi chậm chậm kéo dứ sợi chỉ câu một cái, rồi buông mồi xuống nước. Mồi chì nhận chìm con bạc mảy xuống nhanh theo. Chiếc phao được đẩy lên đến gần phía ngọn cần. Cậu tôi có cho biết là thác lác quen sống gần dưới đáy sông... Rất thú vị, phao chưa kịp buông tới mặt nước đã thấy sợi chỉ bị kéo phăng xuống dưới. Thế nghĩa là cá đã đớp mồi ngay khi sợi chỉ câu chưa nhúng hết đoạn cuối. Rồi phao mím mím, bỗng bị lôi tụt, thả nổi, lôi tụt, rồi nhay nháy đuôi phao, rồi phao bị kéo xuống tới khuất dạng. Giật xéo cái thật bất ngờ, như làm sao cốt để cho lưỡi câu móc ngoặc vào mép miệng cá... tay cậu tôi không còn giật nữa mà chỉ kéo thốn nhùng nhằng con cá. Hai bên đang tranh chấp nhau một thế quyết liệt. Một bên không chịu để mình bứt khỏi mặt nước, một bên không chịu để bên kia thoát thân.

Con thác lác đã vào nằm trong một bàn tay cậu tôi, bự đến làm tôi tái mặt. Cá to quá! Cậu tôi miệng hơi cười: chắc đang nghĩ đến ông bạn cùng chơi cây đàn nguyệt. Cũng chẳng hiểu con bạc mảy bị con thác lác ngậm, qua một lúc giành giật đôi co, nay biến đâu rồi?

Ông cậu lại mắc một con mồi vào lưỡi câu. Và thả mồi xuống sông. Mồi chì, mồi, và lưỡi câu tạo một chút sức nặng vừa phải, và đã chìm ngay xuống. Cái phao dựng thẳng đứng. Cũng chưa thấy động tĩnh gì. Cậu tôi nhóm sợi chỉ câu lên một tí như cách mồi mọc thiết tha cá: thì cứ ngửi qua cái món bạc mảy này chút coi, đang tươi mà, thích thì ăn, không thì thôi, gì mà ngại? Phao đang đứng thẳng thì thụt lên thụt xuống chút ít, rồi bỗng... trôi lên nằm ngang.

Lại động đậy. Rồi bỗng chồm chồm lún sâu. Cậu tôi giật ngược. Con thác lác trì lại, làm cho cái chỉ câu vẽ quanh một vòng rộng thật hồi hộp. Cá đã bật khỏi mặt nước mà không thôi vùng vẫy... rồi bỗng nhiên cá tách khỏi lưới câu, phóng xuống nước. Và mất tăm... Tôi vẫn còn hồi hộp y nguyên, nhưng mà quá tiếc. Cậu tôi chỉ nói khẽ:

– A!

Và hơi cười trên khoé miệng. Cách như bảo “ồ, xổng thì thôi!”. Rồi nhặt một chú bạc mảy thứ ba, móc vào lưới câu. Cũng vẫn cái dáng trịnh trọng, tinh vi ngay trong việc móc mỗi câu. Rồi ông vạt nước để cho xuồng quay mũi sang trái, đuôi xuồng vẫn nằm phía dây buộc cũ. Vậy là chỗ câu đã được chuyển sang một địa điểm khác.

Sợ chỉ câu chưa chìm tới đoạn có chiếc phao thì cá đã giật mạnh, kéo phăng đi. Phao chẳng còn thấy đâu. Ngọn cần bị vít vòng xuống... Và cậu tôi giật! Hình như con cá quá to. Sợ chỉ câu vẽ một đường nước rẽ trắng ngoằn ngoèo. Cậu tôi chỉ giữ cho cá không thể lẩn tránh, nhưng vẫn giữ riết cá để nhóm bóng nó lép. Sau cùng, cá đành chịu phép, tuân theo bàn tay điều khiển của người câu cá. Nhưng không phải là thác lác - mà là một loại cá gì khá bự, đôi vi dưới bụng đỏ hoe hoe như một kiểu thời trang.

– Con biết cá gì đây không? Giếc. Loại này có tên là “giếc ngư”, nghĩa là thứ giếc trước đây, thường để cho các vua chúa dùng. Tất nhiên thịt nó rất thơm, béo, nhất là ở phần dưới bụng. Đặc biệt, con thấy đó, mấy cái vi nằm dưới bụng cá đỏ như son, nhìn thiệt đẹp! “Đỏ thì son đỏ, mực thì đen...” Câu thơ của Trạng Trình đó.

Cậu tôi lại móc mỗi. Tôi nhớ đây là con bạc mảy thứ tư, con cuối cùng. Lạy trời với con này, cũng sẽ “ăn” được một con thác lác, nhỏ cũng được, to càng hay. Ông cậu đã buông mỗi xuống nước. Phao đã dựng đứng, một con rô nhóc xấn tới đóp thử vào cái phao. Chẳng có mùi mẽ gì nên hấn ngoác cong cái đuôi biến mất. Thỉnh thoảng, cậu tôi lại nhóm chỉ, cho cái mỗi dưới kia nhúc nhích, để kêu gọi cá. Lại nhóm... ấy, ấy, chiếc phao đã nháy khế, thụt xuống, trôi lên, rồi lại thụt xuống. Và mất dạng, và cậu tôi giật! Có chút kéo co của cả đôi bên. Sau cùng con cá đã lên nằm trong xuồng và quẫy

đành đạch. Lật bên này rồi sang bên kia. Con thác lác này, theo con mắt cân đong của tôi thì nó cũng sần sần lá trầu lá tiêu so với con đầu tiên.

Cậu tôi ngoặc cái lưới câu ra khỏi mép cá. Còn lại hai phần ba thân con bạc này. Ông chưa vội ra về. Có lẽ ông bạn chơi đàn nguyệt đang ngồi nhấm trà có ướp thêm hai bông hoa sói cũng chẳng sốt ruột chờ bạn lắm đâu. Và cậu tôi lại dùng cả chút phế phẩm là mẩu bạc mảy còn lại để móc vào lưới câu, bỏ xuống sông. Chiếc phao không thấy chìm thẳng đứng một nửa mà lại nằm ngang. Vậy là đã có cá đớp mồi rồi: con cá đang ăn từ tầng nước phía trên.

Lại thêm một thác lác nữa. Em em hai con vừa rồi... Kết quả của buổi câu cá: được ba thác lác, một giếc, ông khách sẽ quá bất ngờ đây. Cậu tôi lái xuồng trở về bến cũ. Càng về trưa mà bọn chim chào mào, sáo đen, cưỡng chơ, vành khuyên còn đến ăn sung chín ở những câu sung lão mọc ven sông. Tiếc không đưa ná giàng thun đi theo. Tôi có thể hạ ngay ít ra một vài tên vành khuyên, và sẽ cộng vào thành tích sáng nay.

Xuồng cặp bến. Tôi chưa kịp kêu toáng An ơì thì nó đang trên đường xuống bến. Thấy cái cười vui vui của cậu tôi, cộng thêm sự xoắn xít thái quá của tôi, thằng An đã hiểu ngay: kết quả chắc là tuyệt cú! Cậu tôi kéo chiếc xuồng lên trên bến. Thằng An đã lấy vợt trong xuồng ra, bắt cá vào. Đủ cả bốn con còn đang vẩy vùng.

An vội chạy lên chỗ ông khách đang nằm coi sách. Ông khách ngồi lên:

– Ôi ôi trời ơì là trời! Cá mô mà lắm lắm vậy? Lại cả thêm anh giếc đỏ vi nữa. Đúng là vị thầy giáo có tay sát ngư...

(2/10/1992)

CHƯƠNG 3 - KHI PHAO ĐI NGANG

Thằng Ấn và tôi hai đứa đã bàn nhau rất kỹ chuyện này từ trước lúc nghỉ hè một tháng. Cắn câu không phải chỉ có một mà mỗi đứa hai cần. Và toàn bằng những cây “hóp lụi”, vừa đặc ruột, vừa ngắn đốt, các đoạn mắt đều nổi nhó thành gờ tròn, chỉ bào sơ sịa bằng dao cùn từ khoảng nửa phần trên cần là đủ xinh. Lưỡi câu là thứ lưỡi câu Tây. Có đứa bảo đó là lưỡi câu Nhật, bọn tôi chẳng biết mô tê gì thôi thì cũng cứ nói vuốt đuôi rằng à đúng, đúng, vì nó có hơi cong vênh tí xíu ở đằng cuối lưỡi, giật cá cái bóc là trăm phần trăm.

Bọn tôi nghỉ hè ngay trước cả tiếng trống bãi trường vào lúc năm giờ chiều. Ra khỏi cổng là hai đứa bắt đầu cầm cổ chạy thực mạng giống như hai thằng kẻ cướp vừa giật được của ai món gì đó. Nhà Ấn ở cách nhà tôi 136 bước chân của nó, nhưng tôi cho rằng nó nói ba xạo, vì tôi đã đếm kỹ: đúng chỉ có 128 bước chân tôi thôi. Chuyện này vẫn chưa ngã ngũ trắng đen. Khi đến cổng nhà nó, Ấn dừng lại:

– Đúng sáng mai nha?

– Ừ. Sáng mai. Sáu rưỡi. Mà nhớ đem theo cái gáo dừa.

Nó hỏi kỹ:

– Để đào trùn nước bỏ vào hả?

– ... Ừ...

Lúc này nó đã khuất lưng sau cánh cổng rồi.

Buổi sáng, mới vào khoảng hơn sáu giờ, chim chích choè còn líu lờng xí xoạng trên ngọn tre cao đã có người gọi cổng. Tôi nhảy xuống giường chạy ra vì biết tiếng gõ là của Ấn. Cứ thế này: “Cọc cọc cọc”, chừng hai tích tắc, “cộp!”. Có thể nó gõ bằng cục gạch nhật đầu đó, thiếu gì! Có thể nó gõ bằng cái gáo dừa khô, vỏ dày như ngói, nhưng bao giờ cũng một điệu cọc cọc cọc, chừng hai tích tắc, cộp... Má tôi thường ngày đã có nhận xét:

– Thằng này (tức thằng Ấn), cái gì cũng được hết. Nhưng đập cửa ầm ầm là tao không ưa. Chắc nó nện bằng chày giã gạo quá!

Mở cổng xong tôi bảo:

– Mày chờ tao ở đây chút. Trong nhà đang ngủ. Tao chạy vào rửa qua mặt, lấy cần câu là ra ngay...

Hai đứa lên đường. Mỗi đứa đem theo hai cần để phòng khi cá ăn câu, giật lên không khéo đứt chỉ, mất lưỡi câu... là có cần khác ngay. Một chiếc trang làm bằng mảnh guốc lép có cán bằng cây sào nhỏ, dùng để quây bùn cho cá đánh hơi, sẽ đến tìm mồi. Mỗi đứa có giỏ đựng cá riêng. Con mồi thì dùng chung, thừa thãi. Địa điểm câu đã có cả con hói rộng, dài hàng chục cây số hoặc dài hơn nữa. Con hói chạy dọc qua bao nhiêu đồng ruộng phì nhiêu trước khi giáp mặt con sông có cả thuyền buồm lướt đi chẳng ai biết đi đâu về đâu. Trên bờ hói có tí đường hẹp, mùa mưa bước không quen dễ thụt chân xuống ruộng như chơi, nhưng mùa nắng đi thoải mái cả lúc ban đêm. Bọn tôi đặt xuống mấy thứ mang theo: cần câu, giỏ, cái trang, gáo dừa, lon không, và cái túi gì đó của thằng Ấn mang theo.

Tôi quen cách đào trùn nước nên tự lãnh phần này. Thằng Ấn đứng nhìn học cách. Từ trên đường men theo ruộng bùn, tôi đã trông thấy bao nhiêu chấm lổ đổ phô ra trên mặt ruộng nhão nhoẹt. Nhất định ở dưới có cơ man loại trùn nước ở. Con trùn nước thân dài ngoằng, mình vuông, mềm như sợi bún nên rất dễ đứt. Muốn bắt được nó, đôi bàn tay ta phải xắn vục xuống lớp bùn nhão. Xắn sâu rồi lật ngược khối bùn lảng ánh lên ngay. Có từng đoạn thân trùn đang cùng nhau rút khỏi ánh sáng: tay ta không lẹ đối phó là đứt ngay cả đoạn thân trùn.

Trùn nước là loại tạp ăn, dù thức ăn chỉ toàn bùn khắm, nên chóng lớn. Biết vậy, tôi không bắt từng con bằng hai ngón mà chỉ bụm chúng vào lòng bàn tay. Phải thật khéo tách ra từng mảng bùn đặc như bánh canh: đây, trùn, đây, bùn, đây, trùn, đây, bùn. Tôi không nhìn thằng Ấn nhưng biết tổng nó đang coi tôi như cả ông trời bao la. Chỉ không quá mười phút, đã đào được một mớ trùn nước nếu đem cho gà thì hai con mái ăn nứt điều mới quyết mổ qua về rồi đi vì quá ngấy. Nghĩa là lượng mồi dùng câu được tới đôi ba hôm. Tôi đưa lên cho thằng Ấn tất, chỉ lấy một ít cho vào chiếc lon cùng với ít bùn để trùn ở. Tạm chia mồi ra như vậy, vì địa điểm câu có thể ở cách xa nhau.

Bắt đầu. Tôi lấy chiếc trang sục mạnh xuống lòng hói, khoắng tung lớp bùn, đẩy ngang, dọc, qua, về, lên, xuống, rồi quậy cả mặt nước cho thành tiếng lũm bũm... để kêu gọi lũ cá trê. Thằng Ấn đã chuẩn bị xong mỗi cả hai cần của nó. Tôi bảo:

– Tao xuống đoạn hói dưới kia. Mà bắt đầu đi! Đặt hai cần cách xa nhau ra để lúc cá ăn, giật khỏi vướng chỉ...

Tôi xuống một khoảng dưới kia, cũng quậy trang giống như vừa rồi. Tra mồi vào lưỡi câu cũng không dễ đâu. Ấn con trùn nước cho nó ôm trọn lưỡi câu, lại phải nường tay sao cho cả phần thân lòng thòng còn lại không đứt ngang. Để cá lầm đây là con trùn nước thật, chứ chẳng có ai đánh bẫy mình cả. Rồi ước lượng cả mặt nước sâu nông của con hói, đẩy phao làm sao cho con trùn xuống nằm tận mặt bùn và chiếc phao nằm ngang trên mặt nước...và chờ. “Chẳng có gì phải sốt ruột khi chờ cá ăn mồi...” Ông cậu tôi là tay nghề câu cá thường nhắc như vậy.

Tiếng thằng Ấn vọng xuống:

– Mà nghe gì không?

Tôi bảo lên:

– Nghe quá chứ. Nói đi!

– Không phải nghe tiếng tao nói. Chim chiến chiến kia!

Tôi hỏi đâu đâu, chiến chiến đâu? Rồi im ngay. Vì cái phao đang động đấy. Phao đang động đấy thì trời sập hay pháo bầy đang nổ bên hông cũng đẹp, chẳng ai thèm chú ý. Đấy... Đang... Chờ tí tí... Trống ngực đập loạn xạ và rất muốn đi giải.

Và giật ngược cần đúng ngay khi phao đang bị kéo đi ngang. Một tên trê bự vàng khè còn mắc ở cuối sợi chỉ câu đang kêu ọc ọc ọc ọc. Mùa hè vừa mới bắt đầu mà bọn tôi đã gặp hên tức khắc. Nắm con trê để tách nó ra khỏi lưỡi câu nếu không quen là rất dễ bị ngạnh nó chích cho (giống như mảnh chai cửa): sẽ vừa nhức buốt, vừa túa máu đỏ tay.

Tôi đã cho cá vào giỏ, buộc giỏ vào một thân cỏ lùm ngâm xuống nước để cá sống. Và nhìn lên phía thằng Ấn thì thấy nó cũng đang

giật được một con trê. Tôi gọi nó, hoan hô nó bằng một câu giỏi, giỏi, cố lên, vừa rồi mày nói cái gì chiến chiến?

Nó trả lời:

– Mày không nghe chim chiến chiến đang hót ríu rít trên đầu mình sao?

Cái phao của chiếc cần thứ hai của tôi bỗng nhúc nhích. Thụt xuống một nửa phao rồi thả nổi lên lại. Phao động đập thêm tí tẹo tôi ngờ nghịch nhích đi, thận trọng như người mù. Và nó đi ngang. Giật! Ủa! Không phải một tên trê mà là tên giếc... à không, đây là tên gáy. Đúng, con gáy: thân dày, vảy to, có hai râu trắng xuôi theo ven miệng cá, và màu lưng đen xanh. Cá gáy thường rất cảnh giác nên khó câu được, con này chắc ngửa mép sao đó, đã đớp một con trùn nước có cài chiếc lưỡi câu trong bụng nên bị oan trái đây thôi.

Rõ ràng đang có tiếng chim chiến chiến réo rất trên cao. Hình như chim càng đập chờn trên cao, tiếng càng nghe rõ, thanh thoát, trong veo hơn nhiều. Vừa nghe chim hót, tôi vẫn không rời chú ý tới hai chiếc phao chưa thấy có gì thay đổi thái độ. Tôi nhìn lên chỗ thẳng Ấn. Nó đang làm gì loay hoay như kiểu đang tra một con mồi sau khi giật được cá. Tôi hỏi:

– Vừa được thêm đũa nữa hả? Vẫn trê chứ?

Tôi đoán nó đang cười. Tiếng nó:

– Đũa nữa. Trê. Vàng như củ nghệ. Trơn như lươn. Chích tao một mũi đau như ong vò vẽ đốt đây...

Cái phao của cần câu thứ nhất của tôi lại lúm nhúm. Lại thụt xuống. Tưởng nó sẽ có mặt trở lại nhưng đã mất tăm mãi mãi. Tôi giật! Một con trê màu nâu phớt vàng tung lên một đoạn theo sợi chỉ câu loằng ngoằng rồi bỗng nó tách biệt. Cá rơi xuống mặt nước, chắc có cả tiếng tùm. Mình vốn trơn tuột của loài cá đã giúp nó biến nhanh như ông Bụt sau khi dạy cho Tám học thuộc lòng bài bóng bóng bang bang. Tôi bắt chước ông cậu tôi nói triết lý mỗi lần giật tuột cá:

– “Chẳng lẽ hên mãi sao?”

Xong rồi, cầm nhẹ cần câu lên, cả hai cần, đặt vào chỗ ruộng khô. Lấy chiếc trang quây bùn lần nữa. Khoảng, đẩy, ấn, tống cả vũng nước đặc ngầu bùn, một loại bùn thường hay có mùi vị lập lờ không thối không thơm, chỉ hơi tanh. Bùn làm nổi lên từng khối bong bóng mẹ bong bóng con lục ục lúm úm cho đến lúc từng bong bóng một bị vỡ kêu ục ục là xong đời. Lại bỏ mồi xuống. Lại chờ.

Thằng Ấn lại giật câu. Lại một trê. Thằng này suốt cả mùa hè chắc còn hên nhiều nữa. Tôi khen nó, gần như hét lên:

– Mày tài như ông Khương Tử Nha nghe!

Hắn cười, không nói gì. Nghĩa là rất đồng ý với tôi rằng: hắn đang là ông Khương Tử Nha...mặc dù cả cặp chúng tôi vẫn cứ ù ù cạc cạc về ông có họ Khương này là ông nào, Tây, Tàu, Ấn Độ, hay ta?

Cái phao của cần câu thứ nhì lại hơi nhấp nhô. Không cần có nhúc nhích nhiều hay ít, đã bắt đầu có động đây là phao sẽ rung rinh: ban đầu chỉ thoang thoảng, rồi đáng điệu nhật hơn, rồi gấp rút thêm, rồi thụt, buông, và bắt đầu phao xê đi một lối dung dăng dung dề.

Tôi giật... Lại một thằng trê màu da lươn. Lại kêu lên những tiếng oọc ọc oọc ọc vui tai. Tôi chẳng cần quảng cáo ồn ả với thằng Ấn làm gì. Nó đang ngồi mắc mồi vào lưới câu. Có lẽ hắn ta vừa tóm được thêm đứa nữa. Cũng có thể hắn giật hụt, cá biến và mất luôn mồi.

Hai đứa ham vui quên cả nắng đã lên cao, mồ hôi túa đầy mặt, cổ, hai vai, hai tay. Kiểu nắng gắt này là ở vào khoảng xê qua xích lại đã mười giờ sáng đây. Bọn cá càng về sau, càng ít nhám nháp món trùn nước hấp dẫn.

Thằng Ấn đang đứng gồng mình, bề người bên này, bên kia cho xương sống kêu rắc, nghe cho sượng tai. Như vậy là nó cũng thấy: nếu dọn dẹp các đồ nghề lằng nhằng kia để ra về thì cũng được rồi. Nhất là mỗi đứa cũng đã thu hoạch được mở mớ cá không ít. Thỉnh thoảng tôi cũng giống nó, giả vờ quên mất con số cá, con số lần giật, con số lượt tiếng nghe oọc ọc oọc ọc của bọn trê mà chỉ nhóm thứ nặng nhẹ cái giỏ cá, cân đồng bằng tay nhom nhóm cho khoái. Thằng Ấn hỏi to:

– Về chưa? Mày được tổ đãi nhiều ít?

Tôi bảo vọng lên:

– Cũng em em mày đó...

Thật ra cũng không phải khen nịnh hấn mà chỉ nhận xét nó câu giỏi hơn tôi. Ngay sáng nay, thỉnh thoảng tôi nhìn lên lại thấy nó đang giật. Hình như không bị tuột cá lần nào. Đó là cái giỏi riêng của nó. Giật sao cho cá không tuột mất để cần câu trở thành hăng hụt, thì mới tài nghệ.

Tôi chuẩn bị ra về, trước tiên là coi lại giỏ cá. Đâu có nhẹ tay? Cá trê không nhảy, không tung, chỉ luồn để lách. Và co nào cũng cứ thích rúc đầu xuống phía dưới bụng những con khác, giống như bọn gà chọi hay chui vào cánh đối phương, tìm thế đá móc vào họng con kia. Mặc dù khó đếm nhưng đôi mắt chúng ta rất cừ: nhìn tách ra từng lạng và từng đầu tre lúc nhúc (con gáy thì vụng về hơn, lại to bề ngang, dễ phân biệt), tôi cộng trừ được ngay: bốn trê, ba bự, hai hơi sút kém, và một gáy, nhớ là đã giật cong ngọn cần. Đến bên thàng Ấn... tôi cầm giỏ nó lên xem. Quả thật nó đã hơn tôi về số lượng cá. Đang đếm nhắm xem thì nó bảo:

– Sáu chú! Chút nữa là bảy. Tao để tuột một con, vì giật hơi sớm...

Nó cầm giỏ của tôi lên, gật đầu:

– Cũng khá! Lại thêm con gáy, Kho rim tương ăn với dưa cải trường thì thùng nời nghe!

Hai đứa bước về, đi trong tiếng chim chiền chiện líu ríu trên trời.

(7/10/1992)

CHƯƠNG 4 - BÁC TƯ ĐỀ

Măng giang nấu cá ngạnh nguồn... (ca dao)

Bác Tư Đề làm nghề thợ mộc, là dân chiến khu suốt chín năm. Rừng gần, rừng sâu, khe đèo, suối hiểm từ dòng có tên đến vũng không tên, bác đều thuộc cháo. Ngoài phần chuyên môn đóng bàn ghế kệ giường ra, bác còn là tay “bắn nỏ, bỏ câu” tầm tiếng. “Thầy câu” - ý nói rằng bác không phải là một dân câu thường tình đâu!

Bọn tôi hồi đó vào khoảng đã 13, 14 tuổi, may được ở gần nhà bác tại chiến khu 2, nơi thỉnh thoảng đang còn nghe vệt được làm rầm máy bay cổ ngỗng xoẹt cánh tới. Nghe danh bác là: “ông thầy câu”, chưa hiểu ngỗng ngan gì, tối đã mừng từ bụng lên óc. Cả thằng Chíp (nhiều đứa kêu nó là thằng Chiếp thì thật trệt lắt, nhưng mà mặc kệ chúng nó), và tôi đều muốn tới nhà, xin được... coi bác lúc đang câu. Cũng không ngờ nghe xong, bác cười xởi lởi, vào bếp đem ra cho hai đĩa hai củ khoai lùi, loại mỗi củ bằng con chuột đồng, thơm rệu nước miếng, đặt trên cái đĩa gỗ:

– Ăn đi. Được rồi! Khi nào đi câu, bác cho đi theo coi. Bọn bây là... à, mày là thằng Đục, con anh Khớp đóng ghế mây, nhà có hai cây cau xiêm cao như cột điện chứ gì? Còn thằng này, mày là thằng Khịt hay thằng Quýt gì tao quên mất rồi, con anh Sẻ thợ may, tao lạ gì... Để bác nói sơ qua vài mảnh cho bọn con biết. Câu cá thì ai câu cũng được, giật được cá hết, chỉ chậm thôi. Người ta câu được dăm bảy, mình mới được một. Cái khó là phải hiểu nghề hiểu nghiệp, hiểu tính tình từng con cá. Biết rõ loại này nó thích ăn thức gì loại kia háms ăn mỗi chi. Có con ở sâu, ăn sâu. Có con ở cạn, ăn cạn. Có con ăn chỉ thốn nhẹ phao rồi để nguyên vậy, như không ăn. Có con ăn kéo lút mất phao, không trả lại phao lên mặt nước. Có đứa tạp ăn, mỗi gì cũng đớp. Có tên ăn lười, thật đói mới mồm. Và cũng có con háu đớp vào đầu sáng sớm, nhưng cũng có tên tham ngốn lúc trời chạng vạng. Chung cuộc, đối với anh đi câu là phải thạo nghề: muốn câu loại cá gì, là sẽ câu được loại đó, không sai. Tối dạ thì hiểu chậm, sáng dạ thì biết nhanh hơn!

Tôi muốn hỏi bác Tư vậy khi nào thì bác đi câu, nhưng rồi vẫn không dám tỏ ý.

– Bọn con ăn đi. Khoai nhà bác trồng đó. Sắn khoai nhà tao cả rùng, ăn đâu hết... để coi coi, đây là những tháng cuối hạ sang thu, sông nước cũng đã gần gần thay đổi. Cá ngạnh nguồn rồi sẽ kéo nhau từng bầy, vừa đi vừa ăn vừa chuẩn bị sinh đẻ, đi từ nguồn này sang suối nọ. Cá ngạnh là một loại cá trê, nhưng có màu trắng xám, nhỏ con hơn, và thường đi ăn theo bầy, chứ không như cá trê, ăn riêng lẻ. Thịt nó rất thơm ngon, nấu cháo ăn thì tuyệt bổ. Biết cách hầm rục thì xương, vây, lườn, đầu, đều mềm nhũn. Còn cái chữ “ngạnh nguồn” là do loài cá này hay kéo nhau đi ăn vào khắp các nguồn sông, đầu suối. Cho nên mình câu rất dễ, vì chúng là loài tạp ăn. Nay mai, hể thấy chúng về, tao ới bọn bây một tiếng là ta đi...

Sau hôm đó, chờ mãi đợi hoài, vẫn chẳng có tiếng ới nào của ai gọi to gọi nhỏ gì bọn tôi cả! Hai đứa quay sang món bán ná giòn thun. Nói cho oai vậy, chứ toàn nghe rẹt rẹt, sáng hay chiều cũng chỉ có những giọng ná giòn thun rẹt rẹt, như múa gậy vườn hoang. Nhờ vậy mà chào mào, sáo sậu, chích chòe, hay cả bọn chim gì đó nhỏ chỉ bằng nửa con chim sẻ, à nhớ rồi: con chim hút mật, sau khi nghe cái rẹt rẹt (của tôi), hay rẹt rẹt (của thằng Chíp), thì chim ta mới biết rằng hình như có cái gì đó đang làm rầy mình, cho nên phải bay đi nơi khác, ta ăn tại chỗ này hay chỗ khác thì cũng vậy. Tôi bắn đã thuộc loại đại mềng, nhưng vẫn còn chỉ cách mình chim từ một tới nửa tấc. Chứ thằng Chíp bắn thì lại quá trời ba lách. Cho nên một sáng, nó nhìn thấy một đôi chào mào đang ăn sâu trên những quả đa chín vàng ruộm, nó giương giòn thun lên ngắm. Rẹt một cái, cả đôi chào mào bay đi nhớn nhợ, nhưng không may cho một con vành khuyên đang treo căng tim sâu gần đó đã bị hòn sỏi bắn vào. Một túm lông bụng và lông cánh tung lên lửng lơ: tên vành khuyên xấu số rơi ngay xuống đất. Tôi thấy thằng Chíp tái mặt vì bất ngờ. Tôi khen nó:

– Thiện xạ! Mày là thằng thiện xạ nhá! Quyết tâm là rồi sẽ thành công thôi. Tao phải học mày còn lâu mày ra mới thành tài!

Nó chạy đến nhặt chim, cầm lên coi kỹ... Tôi cũng cầm chim coi. Chim rất ốm, cái đầu bị bẹp nát, máu còn rỉ in ít: máu cũng âm ẩm.

Tôi hơi sờ sợ, cũng chẳng hiểu sợ cái gì. Có lẽ là sợ vì đã làm chết một con gì đó.

Một buổi sáng sớm vừa dậy xong, tôi nghe một tiếng “Đục ơ!”, tôi chạy ra thì là bác Tư. Bác nói vội vã: “Gọi thằng Khị tới nhà bác, ta cùng đi. Tới ngay nhé!”

Sau tiếng “cùng đi”, bác đã về ngay nhà. Bọn tôi đã lục tục tới nhà bác. Bác cầm một lần bốn cần câu. Giỏ đựng cá, mồi trùn đất, bác đưa cho bọn tôi cầm rồi bước đi ngay. Trên đường ra bến, bác đi rất nhanh. Bọn tôi chạy theo muốn hụt hơi. Vừa đi bác vừa dặn:

– Bọn bay cố nhớ cách “móc mồi” mà giúp bác một tay. Lúc câu là tao giật liên hồi. Được con nào, tao gỡ ra, cho vào giỏ. Bọn bay chưa biết cách gỡ cá đâu. Lớng ngớ cầm vào đầu con ngạnh, nó ngoặc lưng một cái là ngạnh đâm vào tay, nhức giống bò cạp chích!

Đã tới bến. Bác ngó vung một đường, nhìn ra con suối hằm. Bỗng thấy mặt bác hơi vui lên, nó như nói một mình:

– Rồi...

Bác lấy một gói gì đó trong túi áo, mở ra. Cái gì như tro bếp, nhưng có mùi thơm. Bác vớt một vốc, nắm lại trong tay, nhúng tay xuống nước. Rồi chia nhỏ từng dấm ném xuống, ném từ phía mặt suối xa để rồi dần dần ném xích vào gần hơn, gần hơn nữa. Càng vào bên trong, ném càng nhiều.

– Nó vào đấy...

Bọn tôi nhìn ra. Cả một bầy cá, theo như bác giảng mấy hôm trước thì: đây là một bầy cá ngạnh, cá ngạnh nguồn. Nó rất giống cá trê. Chỉ có nhỏ con chút ít, nhưng mà nhiều lắm! Bác vội móc mồi, ra dấu cho bọn tôi. “Coi đây mà làm, không dễ đâu...”. Một tay hai ngón, cầm kiểu nhìn nhin cái lưỡi câu, một tay khác cũng vậy, nắm con trùn đất đã được ngắt đôi. Mấy ngón tay bác khéo quá, mà lại không run run tí nào. Con trùn được ấn theo chiều cong chữ u của lưỡi câu, và bao giờ cũng còn lại một đoạn thân trùn hơi dài ở cuối phần ngạnh. Nói thì dài dòng nhưng sự việc thì thật nhanh và khéo giống như làm xiếc. Bốn cần câu tất cả đều đã được tra mồi. Bác Tư chỉ cầm lên một cần, giơ mồi xuống vũng cá đang ăn cám rang (về sau, bọn tôi mới biết đó là cám rang để giữ cá). Trùn vừa chấm

mặt nước, cả đám tranh nhau loạn xạ đập lấy. Nhưng làm gì có đủ trùn và lưỡi câu cho cả bọn chúng mày. Bác Tư giật trặc một cái nhẹ nhàng, nhưng có cái gì như thâm hiểm của bàn tay. Một tên ngạnh đã treo tòn ten ở đằng cuối chỉ câu. Bác bóc cá ra khỏi lưỡi câu rất tài tình, cho cá vào giỏ. Lấy ngay cần khác thả xuống. Lúc này tôi đã móc một đoạn trùn khác vào cần câu vừa rồi. Bác lại giật. Lại một trên khác, giống như con ngạnh đầu tiên, đúng kích thước, đúng màu sắc, như cá được đúc sẵn từ trong một khuôn mẫu nghìn đời từ khi trời đất sinh ra. Cả cái uốn éo lằng quằng của cá như cũng được đúc theo khuôn mẫu vừa rồi. Bác Tư lại bóc cá, ném vào giỏ. Lại lấy một cần câu khác, lại bỏ xuống suối. Lại giật. Lại lấy ra, bỏ giỏ. Lại cầm cần câu khác. Bỏ xuống. Giật. Cho vào giỏ. Lại buông cần. Và giật... Câu được con cá thì thật mừng. Nhưng câu mà cứ được mãi, được hoài, được suốt thấy cũng chán. Đến một độ tôi thấy cả tôi, cả thằng Chíp và cả bác Tư nữa, cũng đều uể oải về chuyện thành công.

Nhưng bác Tư vẫn đứng câu. Tôi cũng vẫn đứng xem và móc mồi vào từng lưỡi câu bác Tư vừa giật cá. Thằng Chíp cũng vậy... Cá đã đầy chật giỏ đến nỗi từng con ngạnh một, mặc dù có được thân thể trơn tuột, cũng không còn chỗ để luồn lách được nữa, cứng như nê-mô rồi! Những con cá được câu lên sau, bác Tư phải xọc qua mang bằng sợi chỉ mây đã đem theo...

– Bây giờ bọn con mồi đưa một cần, đứng xa nhau ra không có giật cá vướng chỉ. Tập câu đi! Tao móc mồi, và bóc cá ra cho.

Tôi và thằng Chíp đứng xa nhau, buông mồi. Cái phao đã dựng thẳng xuống nước. Trên mặt suối, vẫn còn bầy cá đang quấy đập cá-mang... mà chiếc phao vẫn cứ bình thường, đứng vững.

Bỗng nhiên phao biến mất. Tôi giật ngay. Một con ngạnh tung lên theo chỉ và văng ra khỏi lưỡi câu. Cá rơi xuống lại mặt suối. Thằng Chíp cũng giật. Nhưng cá cũng sống mồi ngay từ dưới mặt nước.

Bác Tư cười vui, nét mặt rất thông cảm cho bọn tôi:

– Câu tiếp đi! Thằng Đục giật hơi sớm. Cá chưa nuốt hết trùn con trùn mày đã giật rồi. Thằng Khịt (bác gọi sai: tên Chíp trở thành Khịt, thành ra thằng Khịt Mũi, tôi trong bụng cười muốn ngã lăn ra đất,

nhưng không dám nói gì, chỉ cắn tí chéo lưỡi đến chảy máu), thằng Khịt cũng giật quá sớm. Lại không quen mẹo giật. Giật cá là phải "giật trặc". Bàn tay mình cầm chiếc cần câu, cá ăn, chờ một tí xiu, rồi mới giật... nhưng phải vừa giật vừa ngoáy chéo một cái cho mũi lưỡi câu móc ngay vào mang cá. Câu tiếp đi! Tôi buông mỗi câu tiếp. Bọn cá cũng đã bót quấy mình rộn ràng như trước. Cái phao lại thụt, trỏ, thụt, trỏ, rồi đi đứng ngồng nghênh như kẻ quá chén. Tôi giật! Và được một con... Thằng Chíp cũng giật. Nhưng vẫn bị hẫng tuột. Sợ chỉ loằng ngoằng vòng vèo như những nét hình vớ vẩn mấy người mua bút bị đang thử ngồi trên giấy cô bán hàng. Bác Tư lại đưa từng cần câu một cho mỗi đứa bọn tôi. Mặt vẫn giữ một nét vui thân mật và thông cảm, không có chút gì bức mình:

– Câu tiếp!

Phải thấy rõ một sự việc là hình như bọn cá cũng biết cảnh giác đối với từng cái phao mỗi trùn. Chúng đã ít đớp mỗi lại. Tuy nhiên, vẫn có đứa ngốc nghếch, và đã bập ăn. Thế là tôi được thêm một con ngạnh nữa. Và thằng Chíp đã giật được con đầu tiên, điều này đã làm nó mừng tới run rẩy cả những ngón tay. Tôi cũng như thằng Chíp, buông mỗi đã lâu, nhưng chẳng có cái móc xơ gì nữa cả. Mà những tấm cá cũng không còn thấy vào đâu... Bác Tư nói:

– Ta về thôi!

Bọn tôi đã nghĩ như vậy từ lúc nãy, nên nghe theo ngay, chuẩn bị ra về. Bác Tư cầm bốn cần câu. Mỗi cần, chỉ câu đã được cuốn khéo lại quanh thân. Tôi xách giỏ cá nặng, thằng Chíp xách xâu cá đã được bác Tư buộc thành chuỗi, theo bác ra về.

Vừa tới cổng nhà, hai con chó đốm giống nhau đến tôi đoán chúng là anh em sinh tự, sinh năm gì đó: giống nhau như chỉ có mỗi một con ở trên đời mà thôi. Chỉ nghe một lời "Đốm, vào!" của bác Tư, đôi chó đã không còn dám mừng quýnh, nhảy chồm chồm sau chân bác đến muốn tập đi bằng hai chân. Tôi biết: chó nhà này rất dữ nhưng lại rất ngoan, rất sợ ông chủ bà chủ mình. Tôi nháy mắt thằng Chít để xin chào bác Tư ra về. Nhưng bác bảo:

– Chờ bác tí xiu!

Bác Tư gọi bác gái đưa lên cái rổ sứa. Bác đổ giỏ cá ra rổ. Ôi chao, quá nhiều! Lấy riêng một mớ chia làm hai phần: mỗi phần một chục con xâu vào từng sợi dây mây rất mảnh:

- Bọn con đem về cho gia đình, bảo bác biểu nhân mùa cá ngạnh nguồn vừa về...

Bác gái còn có mặt ở đó, hỏi bác trai:

– Đây là thằng còn anh Khớp phải? Ủ... còn đây là...

Bác Tư bảo:

– Đây là thằng Khị, con anh Sẻ thợ may...

Thằng Chíp đỏ cả toàn mặt vì không dám cười! Tôi thì không làm sao nhìn được nữa, cười gập người xuống tới đau cả ruột, chảy cả nước mắt và nước mũi. Rồi lễ phép:

– Thưa hai bác, nó là thằng Chíp. "Chíp" bác ạ! Chứ không phải thằng "Khị"!

Bây giờ đến lượt cả hai bác cùng cười. Có lẽ do vừa là chủ nhà, vừa là người lớn nên họ cười vang nhà...

(7/11/1992)

CHƯƠNG 5 - TÌM NHÀ ÔNG ẨM RẮN HỔ

Hồi đó, gia đình tôi và gia đình thằng Chíp đều ở chiến khu I. Đây là nơi ở xen lộn giữa nhà nhân dân với một số cơ quan hành chính địa phương. Thằng Chíp và tôi đều là con nhà lao động tay chân. Hai đứa ngoài công việc gia đình hằng ngày, đều là dân nhóc có máu mê săn bắn và đi câu cho nên tôi cứ rồi là nháy xéo nhau thọc vào rừng sâu, đến gốc cây đa Trăm Tuổi bắn gài ghì. Hoặc nữa, vác cần câu tới các khe suối câu rô kình, trê núi (con trê núi da đen láng nhưng thịt vàng khè, khứa nghiêng nghiêng để nướng chấm nước mắm gừng thì ăn hai chén mỗi bữa là muốn ăn lên bốn...)

Những mẩu chuyện săn bắn kể về ông Hai Đùng Đình hạ con cộp vận tàu cau mỗi chân trước có sáu móng, rồi cũng chính ông Hai bắn giáp mặt con gấu ngựa ở Đàm Lau, hay chuyện ông Ẩm Rắn Hồ thối “lưỡi me” để bắt cá tràu bông... thì cả hai đứa đã nghe đi nghe lại tới mòn tai mà vẫn còn ưa nghe. Và nếu cùng một câu chuyện như vậy mà được hai ba người kể lại, thì lại càng thích. Hai đứa cứ bảo khế nhau: nhất định hôm nào đó bọn mình phải tìm cách tới thăm ông Hai Đùng Đình, hoặc ông Ẩm Rắn Hồ tại ngay nhà từng người thì mới thoa. Đến thăm nhưng lỡ họ đuổi về thì mình ra về. Nếu không gặp được ông Hai Đùng Đình thì cũng có thể thấy được đôi chó vận cụt đuôi của nhà này. Chắc đó là một đôi chó dài mình, bụng thóp, ngực nở và đuôi cụt. Loại chó chuyên đánh nhau với heo rừng, chó sói lửa, chồn vàng, nhím lông chuông, là giống chó thiện chiến. Không sủa lảng, không gầm gừ vô lối. Không ghét vật bọn mèo, lũ gà. Khi ngủ vẫn hé hé đôi mắt; tai, mũi, lông mõm vẫn thính như đang thức.

Hoặc... tìm thăm ông Ẩm Rắn Hồ, nghe nói ông cũng ở tại chiến khu I này thôi. Ông này có nghề bắt rắn độc bằng tay không và nhất là thối “lưỡi me”. Ba tôi bảo đã nhiều lần được coi tận mắt ông Ẩm Rắn Hồ “thối” cá. Thối lưỡi me cũng hơi giống cách thối ống xì đồng. Ống xì đồng, ba tôi cho biết thường dùng để thối chim và thối bằng “đạn” đất sét: một thứ “đất sét” nguyên chất, không bị pha tạp đất thịt vớ vẩn hoặc có lộn tí bụi cát nào vào. Trước khi đi thối chim, ta phải

dùng bàn tay để nhào nặn mớ đất sét cho thật nhuyễn, lại pha vào ít nước muối. Rồi vừa đi vừa viên vo trong mấy ngón tay một ít “đạn” để thấy chim là “thối”. Người có tay nghề thì từ cỡ chào mào, chích chòe, sáo sậu, cà cưỡng, vàng anh, cho đến cu ngói, cu cườm, cu xanh đều rụng ngay tại chỗ với phát đạn đầu tiên. Các loại chim cu trên đây mặc dù rất khỏe, nhưng vẫn cứ bị hại vì bị “đạn” bắn vào đầu. Đó là sự lợi hại của ống xì đồng... Thối bằng đạn đất sét tinh. Những ống xì đồng thối bằng “lưỡi me” thì chỉ dùng để thối cá. Nhất là với loại cá quá to con. Loại cá này có đặc điểm là cứ vào thời gian buổi sáng khi đã có nắng ấm dọi chéch vào mặt sông, dòng suối là hẳn ta thích nhóm đầu lên để “hớp” tí ti khí trời. Chính đúng lúc này, lưỡi me găm sâu vào phía “gáy” của cá.

Sau nhiều lần tìm hỏi về nhà ông Ấm Rắn Hồ, thằng Chíp và tôi đã biết: nhà ông chỉ cách đây khoảng trên dưới một cây số đường núi, đi vù cái là tới ngay. Có bác còn chỉ rõ:

– Cứ đi dọc theo còn khe Tành Tành. Khi nào gặp một cây bồ đề bị sét đánh chẻ thành hai, hai cây nhưng vẫn một cội. Trong đó có một góc giống như người chia một cánh tay để khoe bắp thịt... thì có ngay con đường mòn rẽ qua trái. Cứ đi thêm khoảng trăm mét nữa, sẽ thấy hai cây dầu rái to cao, đó là nhà ông...

Thằng Chíp bảo tôi :

– Bọn mình chia làm hai phía “nhớ đường” ra cho dễ thuộc. Mà gắng nhớ con khe Tành Tành, cây bồ đề sét đánh chẻ làm hai, hai cây mà một cội và tìm con đường mòn rẽ trái. Tao cố nhớ bài đi thêm trăm mét, coi chừng kéo cộp đầu vào gốc dầu rái cao to, thêm bài thứ ba là: chính nơi đây là nhà ông Ấm Rắn Hồ... thôi chết cha bọn mình: ta quên hỏi chuyện hái con chó săn cụt đuôi có còn sống hay đã chết từ mùa chó dại năm kia! Bậy quá là bậy!

Tôi đáp lại ngay tức thì:

– Mày ngốc! Chỉ cần tìm ra nhà ông Ấm là thành công rồi. Còn chó chết hay mèo nghèo thì ăn thua gì mình? Chẳng nhẽ đôi chó cụt đuôi chết rồi thì ta không thể tìm ra nhà ông Ấm nữa hay sao? Ngốc!

Tôi càng nói, càng tự thấy mình mưu trí như ông Khổng Minh. Thằng Chíp nghe tôi phân tích, càng tỏ ý phục lẫn thẳng bạn của nó.

– Đúng! Đúng! Đúng! Đúng! Vậy mày đã biết con khe Tành Tành nó nằm ở đâu chưa? Phải biết qua con khe trước đã. Còn chuyện ông Ấm, để hôm khác...

Tôi bảo:

– Tao cũng nghĩ như vậy. Hay ngay từ bây giờ... bây giờ cũng mới khoảng chín giờ chứ bao nhiêu, ta đi tìm nó đi! Má tao thường bảo: “Tìm nhà ai hả? Nhà ở nơi miệng chứ đâu...” Nghĩa là cứ chịu khó hỏi người này hay người khác, là tìm ra lập tức. Ở đây cũng vậy: ta vừa đi, gặp người ta là ta hỏi: “Khe Tành Tành ở đâu bác?” Thế là họ chỉ ngay chứ cất con khe trong đầu làm gì?

Hai đứa lên đường. Nói cho oách thế chứ, ngày nào bọn tôi lại không lên đường? Đi bắt bằng ná giàn thun, hay đi câu rô, câu diếc, câu cá “may rủi” (nghĩa là đủ mọi thứ cá: con nào ngốc ngếch dớp mồi là bị tóm, chứ đâu có biết trước cá gì), - đều lên đường tất cả. Và bọn tôi chẳng bao giờ dùng đến mũ, nón. Nắng vừa vừa thì cần gì có cái che đầu? Nắng vỡ óc thì cởi áo ra khoanh lên đầu cho giống người Ấn Độ. Mưa nhỏ thì đi thật nhanh, mưa lớn thì cứ ba chân bốn cẳng mà phóng tìm chỗ nấp. Cần quái gì chuyện che đầu?

Đường rừng hẹp, trước mặt đang có một bà gánh một gánh rau muống đi tới. Bọn tôi nhường bước để bà đi qua.

Và luôn tiện tôi hỏi vội:

– Bà có biết khe Tành Tành nó nằm ở đâu không bà?

Bà ta dừng bước một chút rồi cười:

– Khe Tành Tành... ngay bên trái bọn bây đó chứ còn ở đâu mà hỏi?

Thằng Chíp lanh trí hỏi thêm:

– Vậy thì cây bồ đề bị sét đánh chẻ đôi nó nằm ở đâu vậy bà?

– Đi đoạn nữa! Sắp tới rồi... bọn trẻ chúng bây cứ gặp gì cũng hỏi. Tìm cây bồ đề để làm gì? Chán đời đi tu hả?

Với ba tiếng “đi tu hả” là ta phải có được cặp lỗ tai thật thính, mới nghe được vì bà bán rau đã đi hơi xa. Bọn tôi bước thêm đoạn nữa thì mừng quá là mừng: Cây bồ đề bị sét đánh chẻ đôi đây rồi! Đúng

quá là đúng! Trong hai thân cây thì có một cây có thể đứng rất giống một kẻ đang chìa cánh tay ra để khoe bắp thịt.

Hai đứa phải đứng hơi xa gốc cây, ngẩng đầu nhìn lên rồi nhìn từ trên ngọn xuống gốc, rồi lại nhìn ngược lại từ gốc lên ngọn. Cành và lá rất sum xuê. Tôi cứ tiếc là hôm nay, đã không đem theo ná giàn thun, chứ ở ngọn cây cao kia có bao nhiêu là chào mào, sáo sậu, sáo đen, đang mổ ăn từng chùm trái chín nẫu. Thịt của trái bồ đề thường mềm nhũn, có vị ngọt hơn trái đa, to gấp đôi và và hơi hăng nồng, chua.

– Bọn bây làm gì mà đứng nhìn cây bồ đề ngẩn tò te vậy? Ná giàn thun bị chuột gặm đứt dây cao su rồi phải không?

Cả tôi và thằng Chíp đều bị hăng bất ngờ... Đó là một ông cụ khoảng trên 50 tuổi, đầu đội chiếc mũ lá kẻ hình như mua ngoài Nghệ An, Hà Tĩnh gì đưa vào. Ông cụ đang cầm một ống xì đồng rất dài trên tay. Tôi đoán là ông đang chuẩn bị thổi bọn chim đang vừa ăn trái bồ đề vừa mổ đá nhau chí chóe. Chắc là thằng Chíp cũng ngỡ ngàng giống tôi. Tôi đánh bạo trả lời:

– Thưa ông... bọn cháu chỉ đi chơi qua đây thôi!

Thằng Chíp phụ họa theo:

– Thưa ông... bọn cháu muốn tìm ông... ông...

Hình như thằng Chíp quên mất tên nên đang cầu cứu tôi nhớ giùm.

Tôi tiếp lời :

– Dạ bọn cháu muốn tìm nhà ông Ấm... ông Ấm Rấn Hổ...

Ông cụ hình như vừa ngạc nhiên vừa buồn cười. Đôi mắt ông rất nghiêm nhìn hai đứa tôi... rồi mỉm cười có vẻ thân mật cởi mở:



– Bọn cháu hình như ở ngoài “Xê Ca Một” (Chiến khu I), gần đồn công an phải không? Con ai đó?

Tôi bảo:

– Dạ cháu con ông Khớp thợ mộc đóng bàn. Còn bạn cháu đây con ông Sẻ, cũng thợ mộc chuyên đóng ghế mây.

– Vậy bọn cháu muốn gặp ông Ấm Rắn Hồ để làm gì?

Cứ nói qua bác biết rồi bác dẫn đến nhà ông Ấm chơi. Tha hồ cho bọn cháu xem những lồng chim khướu, chim nhồng, chim chào mào đỏ đít...

Thằng Chíp đang đá mắt qua tôi bởi nó đang lúng túng. Vì trước khi đi, bọn tôi quá ngu không có tí ti chuẩn bị về một câu hỏi tréo cẳng ngỗng... như hiện nay. Tôi thừa thật với ông cụ:

– Dạ bọn cháu... chỉ muốn gặp ông Ấm, bởi vì nghe nói ông cụ có tài bắt rắn hổ bằng hai tay không. Và ông cụ còn có tài “thổi” cá quả bằng lưỡi me. Dạ chỉ có vậy thôi!

Ông cười chút ít bảo:

– Vậy thì... bọn cháu đi theo ông. Ông đang đi “thổi” lưỡi me đây. Ông là Ấm Rắn Hồ đây. Bọn cháu cứ đi sau ông. Khi nào ông khoát tay thì dừng lại một chút, bước né vào trong. Cá quả nó tinh mắt lắm, cho nên ta phải thận trọng tới cùng.

Không biết tìm thằng Chíp thế nào, chứ phần tôi thì nó đập loạn xạ làm tôi phải thở gấp. Vì quá hồi hộp, hồi hộp vì rất bất ngờ, bất ngờ vì đang đi tìm con khe Tành Tành thì lại bất chợt gặp ông Ấm Rắn Hổ! Đã vậy, còn được ông cho đi theo xem thổi lưởi me. Sao ông cụ tốt thế? Phần thằng Chíp thì tôi thấy rõ: Khi sợ, hoặc bối rối, hoặc mừng đột ngột, mặt nó thường tái mét như đĩa bị chó vừa đui vừa sửa.

Ông Ấm bước dọc theo con khe, một tay cầm ống xì đồng, một tay nắm cái gì đó tôi đoán là “lưởi me”. Đặc biệt, vờn dáng đi của ông tôi thấy hơi lạ. Thân hình ông trong khi bước, trông cứ như vừa nghiêng vừa né người một chút để cho một cánh vai “đi” trước chứ không bước bình thường như chúng ta. Suy nghĩ một lúc tôi mới hiểu ra: Nếu ông đi tự nhiên với cả hai vai, ngực, và hai cánh tay đánh nhịp hai bên, thì “cả phần thân thể” sẽ dễ phô bày rõ hơn là đi nghiêng nghiêng. Bọn cá quả khi nhô lên đớp khí trời, sẽ khó thấy ta hơn.

Ông cụ khoát lui cánh tay. Bọn tôi liền bước lùi hai bước và tránh né người vào phía rừng. Ông đang đặt lưởi me vào miệng ống xì đồng một cách nhẹ nhàng, giống như người đi săn nạp đạn vào súng. Đây là giờ phút tôi với thằng Chíp vô cùng hồi hộp. Ông cụ giương ống xì đồng lên và nâng ngửa hai bàn tay để cầm nó với dáng điệu thận trọng. Đầu ruồi đã chúc xuống phía lòng khe... ôi chao là hồi hộp! Hai khuỷu tay khuỳnh ra thành góc đang hướng đầu ruồi vào cái lưng cá. Rồi bọn tôi nghe “púp” một cái: tiếng động chỉ khe khẽ, nhưng dồn nén như một sức đạn súng hơi. Ông cụ bước lên mấy bước cho gần chỗ đích, và nhìn vào “nơi đó” thật nghiêm trang: Hình như ông đang chờ một cái gì đó. Thằng Chíp và tôi bước lên. Rất muốn đến gần sau lưng ông Ấm, nhưng vẫn còn ngại... Sau cùng thì cả hai đĩa cũng cứ đến gần bên ông.

Ông Ấm Rắn Hổ nhìn sơ qua bọn chúng tôi, không cười, chỉ hất cằm vào vùng ông vừa phóng lưởi me. Ôi, một sự việc rất hấp dẫn đang xảy ra. Dưới đó cái phao bằng lông công đang quay những vòng tròn theo một đoạn chỉ câu. Tôi đoán ở cuối sợi chỉ sẽ là một tên cá quả. Chỉ không biết là cá to, cá vừa, hay cá bé thôi.

Ông cụ nói trống không:

– Không được to lắm... nhưng cũng không nhỏ.

Những vòng xoáy của chiếc phao cũng ngưng lại, phao chỉ còn nhấp nháy một tí tẹo, rồi im ờ, rồi nháy liên tục rồi im hẳn. Ông cụ rút từ túi áo ra một cành cây khô có hình dáng chữ “Y” tra vào đầu xì đồng... để kéo nhặt phao lên, kéo cá vào bờ. Con cá quả ước khoảng bảy lạng, đang bị thương nặng: lưỡi me cắm phập vào gáy loang máu.

Ông Ấm bảo:

– Thôi cho trúng con cá không khó. Thôi cho lưỡi me xóc đúng vào phía cổ nó... thế này... bọn cháu nhìn đây, đúng giữa phần đầu và phần lưng cá là chỗ huyết của gáy. Mũi nhọn của lưỡi me đâm xóc vào đây là dây thần kinh của con cá bị tê liệt để chờ chết. Nghề thôi lưỡi me, khó là ở khâu này. Nhưng cố tập lâu ngày thì... không có gì là không làm được.

(8/9/1992)

CHƯƠNG 6 - CÂU TÔM TÍT

Tôi đoán đây là hai anh em. Cậu anh tuổi khoảng trên dưới 25. Què một chân, đi bằng chiếc nạng gỗ với một cánh tay chống đỡ mà chân trước trên cát thoăn thoắt. Người có vẻ dị dạng vì cái đầu hơi bự, lại đội chiếc mũ lưỡi trai trùm hum che mắt cả đôi lông mày. Mặt mày điểm chút ngầy ngô như kẻ bị chứng si ngốc Mông-gô-lít. Thế nhưng anh ta lại có cặp mắt sắc, sáng và đáo đẽ. Đứa em chừng 15, 16 gì đó. Cả hai anh em mỗi người đều làm việc chăm chú từng nơi cách nhau khi dăm bảy khi mười mười lăm mét, chẳng bao giờ thêm nhìn ngó nhau.

Cần câu thật quá mức đơn giản. Không làm gì có cần câu. Hay nếu bảo cánh tay thay cần câu thì cũng được. “Chỉ câu” là loại chỉ sợi ba lạng nhăng vớ đầu đáy miễn là không đến nỗi quá bở là được rồi. Lưỡi câu và mồi câu... cũng không cần thiết nốt. Với một đoạn chỉ dài chưa tới hai mét kia, hai đầu đều buộc vào mỗi đằng một vỏ con ốc đinh: một ốc to, một ốc nhỏ, coi như mồi đấy.

Nắng sáng buổi mai vừa được biển cả bao la hắt ngược vào bờ, làm cho từng loạt chân sóng sau khi rút lui về biển Đông, đã để lại một mặt bằng toàn cát láng mềm. Cậu anh cũng như đứa em, lợi dụng thời điểm chưa có một móng chân dã tràng nào lí nhí bầu lên, liền quan sát toàn thể mặt cát với cái nhìn nghề nghiệp. Hang dã tràng khác xa hang tôm tít. Mỗi sáng sớm khi thủy triều rút xuống và mặt cát có một thời gian nguyên trinh, bọn dã tràng xe cát từ dưới lòng đất chuẩn bị chui lên. Chưa có mặt nó đâu.

Chỉ mấy cục cát tí xíu rất tròn, xinh được đùn lên thông thả, lăn đâu đó thì lăn... Sau cùng thì dã tràng mới xuất hiện. Hẳn ta đã thấy bao nhiêu là viên cát ở quanh miệng hang của mình làm thành vành ba-ri-e.

Tôi hỏi cậu anh:

– Còn hang tôm tít thì sao?

Cậu ta gật gật qua loa, phát một cử chỉ như bảo để rồi trả lời sau, hiện nay đang bận. Cách ngồi của người què chân thấy hơi bừa bãi

nhưng vẫn khéo dáng. Vừa quì người xuống bằng cái chân khỏe thì một tay cầm chiếc muỗng xúp không cần múc ngoặc một cái: thìa cát nhão đã ném sang bên. Một lỗ hõm có thể bỏ lọt hột nhãn hiện ngay ra. Bàn tay kia vội buông mẩu chỉ buộc vỏ con ốc đình xuống. Nhún nhún uốn éo luôn mấy cái để mẩu ốc lọt theo đường hang hình như không được thẳng tắp dưới kia. Sợi chỉ trên tay ngày càng ngắn lại. Cậu ta bỗng thẳng lưng rồi giật phắt! Một mẩu gì đó ngoằn nghèo tung lên theo. Nó giãy nảy mình từ sắp sang ngửa, lại từ ngửa sang sắp như đang loạng quạng tìm lại cái hang vừa mới đó đã biến đâu mất rồi? Hóa ra người đi câu đã xóa mất nó bằng một vốc cát ướt bít trơn hang từ đời tám hoánh!

Anh ta vớt ngay con tôm tít cho vào một chiếc ca nhựa đã lúc nhúc bao nhiêu đồng loại ở trong rồi. Chẳng cần nhìn gì tới, anh ta nói như nói với tiếng sóng biển ầm ào từ những ngày tạo thiên lập địa:

– Thấy hang nó rồi chớ?

Tôi định trả lời chưa. Vì vừa qua tôi chỉ thấy hang nó sau khi cậu ta lấy thìa múc vớt một phần mặt cát. Tôi muốn làm sao tự mình phát hiện được cái tí tăm dạng gì đó bằng mắt, chứng tỏ bên dưới mặt cát đúng là hang ổ con tôm tít.

Chỉ một bước sải nhờ cánh tay khỏe bên phải chân què, cậu ta đã ngồi thụp xuống mức ngay muỗng cát nhão ném sang bên. Lại thò ra lỗ hang khác. Lại những động tác cũ. Kiên nhẫn lắc lư mẩu chỉ sợi. Hình như vỏ con ốc đình đang bị đường hang ngáng lại sơ sơ làm cho bàn tay điều khiển càng giỏi giống như một nghệ sĩ múa rối uốn nắn cái dây con rối. Đoạn chỉ tụt xuống thêm nửa gang tay... rồi dừng. Anh ta nhăn dùm đôi mắt, bộ mặt trở nên khó khăn như kẻ đói nghèo. Sợi chỉ hình như thương tình rút xuống cho anh một khúc nữa - ngắn ngắn thôi, và bỗng chốc, cánh ta giật tung.

Lại một con tôm tít, con này lớn hơn con vừa rồi. Nó lại uốn éo tìm tòi: chỗ ở tôi đâu rồi, chỗ ở tôi đâu? Thân mình vừa nhảy vừa bò làm vãi ra chung quanh từng tí xíu cát nhẹ như khói. Cái hang đã bị cả loài người cũng khó tìm ra.

Tôi hỏi cho ra đôi điều bí mật:

– Con tôm tít thích ăn vỏ con ốc đinh sao anh bạn? Cậu ta nhìn thẳng ra phía biển Đông mà cười ha hả, cười thoải mái, để lộ ít nhất là ba cái răng sún của người đang trai trẻ mà đã quen sáng trưa chiều phải có vài ly rượu đế. Vất mũi và nước mắt cười ném vào đằng sau lưng mình xong, cậu ta vẫn còn đỏ mặt, nói rằng nó ăn gì cái khỉ mốc con ốc đinh đâu chú! Nó nổi giận vì có vật lạ dám xuống bịt hang ổ, làm nó sẽ không còn đường chui lên khi thủy triều ngập dâng. Vậy nên phải ôm chặt cái đuôi vỏ ốc. Cầm sợi chỉ trong tay là biết nó ôm chặt hay chưa thôi. Lúc này mình giật ngay: bắt nó lên theo...

Vừa nói cậu ta vừa bước sải, làm cho cái vai có chiếc nạng gỗ dượng cao qua mỗi bước chân. Đi tìm hang con tôm tít khác.

Lúc này đưa em đã ở cách xa tôi hàng trăm mét rồi. Cũng đang cặm cụi làm việc. Tôi bước tới hướng đó trong lúc nó đang vừa đi vừa nhìn xéo nghiêng nghiêng trên mặt cát. Bỗng nó ngồi thụp xuống vốc một muống cát nhào ném đi. Hiện ra một lỗ hổng. Nó thông vỏ ốc đinh xuống, vẫn quen cái miệng để cho môi dưới ôm che hết cả môi trên. Lắc lư sợi chỉ. Nương khế sợi chỉ. Dừng chút, sợi chỉ lại thông trơn... rồi bỗng ngưng. Chú bé giật ngay. Cũng một thằng tôm tít tung lên không, rồi rơi xuống đúng cái hang nó trở lại. Nó loạng quạng một khác rồi được đà tọt xuống đất trở lại.

Cậu bé cười chúm miệng, kiểu như con tôm tít là kẻ dưới tay, không thềm tức giận.

– Chú có bật lửa không?

Tôi chiều ý đưa bật lửa mặc dù không hiểu nó dùng bật lửa để làm gì. Nó rút ngay mẩu thuốc lá còn lại phần ba kẹp từ mép tai xuống, châm lửa. Còn biết lịch sự hỏi đây đưa:

– Chú không hút thuốc hả chú?

Tôi bảo không. Ra coi anh em câu tôm tít chơi chút thôi. Nó gạt đầu như cách hiểu quá rồi. Và ném cái tàn thuốc lá chỉ còn tí vỏ giấy. Lại tiếp tục công việc. Thông chỉ. Đưa đà bàn tay. Nương sợi chỉ cho khéo léo. Chờ đợi một hoàn cảnh ăn khớp... Và giật! Cũng là cái thằng tôm tít quá ngu ngốc vừa lên sống một lúc với cậu bé có cái vỏ ốc đinh lợi hại như lưỡi câu. Lần này thì chú bé đã vội dập

ngay hang bằng một vốc cát lớn. Rồi cũng hót nhanh cái tôm tít vào chiếc ca nhựa bên trong đang ngọ ngoạy đầy loài sinh vật này.

Tôi hỏi chuyện vì sao không cầm bắt nó bằng tay mà phải múc bằng muống? Chú bé giải thích vì con tôm tít có cái càng nhọn ở sau đuôi, nó kẹp cho đau lắm! Nhìn số tôm tít đánh bắt được trong khoảng vài tiếng đồng hồ như vậy, thấy lối câu bắt cũng thật quá đơn giản. Vừa theo dõi cách nhìn, cách phát hiện của người đi câu, tôi cũng đã phân biệt được hang tôm tít khác hang dã tràng. Hãy nhìn tạt qua mặt cát đang còn lóng mịn, nếu thấy một lỗ hũm nhỏ bằng mình que tăm: đó là hang tôm tít. Lấy thìa vớt vạc, sẽ lộ ra một hang ổ bằng ngón tít. Vậy là dòng sợi chỉ xuống, buông câu...

Tôi vẫn bám theo chú bé. Nói vớ vẩn cho vui:

– Hai anh em cháu mỗi sáng mà câu được nhiều như vậy, thật quá giỏi.

– Không phải đâu! Mỗi người ở nhà riêng. Anh kia kêu con bằng “anh” đó! Anh em chú bác mà chú!

Tôi á lên một tiếng thích thú. Chú ta nói thêm:

– Con tôm tít kho ăn cũng ngon như mấy thứ tôm khác. Nhưng khoái nhất là đem lăn bột rồi chiên thiệt vàng. Bọm rượu giờ này đã chợ sẵn ở nhà con đó chú ời!

Tôi hỏi lại, vậy riêng cháu, mỗi lần trong nhà có bữa nhậu tôm tít chiên, cháu cũng có lai rai tí tửu chứ?

– Đâu có? Trẻ nít ai nhậu nhẹt!

Bỗng có tiếng gọi trong tiếng gió hoà tiếng sóng biển:

– Anh Cựơc ời, về chớ? Tui về đây!

– Ờ thì về ...

Miệng thì bảo thế nhưng chú ta lại ngồi xuống vạc một muống cát nhão, để thòi ra cái hang tôm tít, buông con ốc đinh xuống, bàn tay lung lay sợi chỉ câu. Chuẩn bị một động tác cuối cùng...

(Giữa 1992)

CHƯƠNG 7 - LỜI CỎ CÁ VỀ

Một buổi sáng mùa thu trong hoàn cảnh Hà nội triệt để sơ tán, ba tôi đèo tôi trên chiếc xe đạp Tu Rít (ông đặt tên cho nó là thằng “Rít Tu”), cùng với các thứ tiêu chuẩn đồ hàng tem phiếu hàng tháng lịch kích. Khi chúng tôi còn ven theo một đoạn vòng cung bờ Hồ Tây, ba tôi bỗng thắng xe cái két.

– Dừng xem tí đã.

Tôi chưa hiểu dừng xem tí cái gì, ba tôi nói ngay:

– Xem câu chùm!

Sương mùa thu buổi sáng ở miệt Hồ Tây thật quá đều hiu: vừa vắng vẻ, vừa hơi buồn.

Ba tôi dựng xe vào một gốc cây, khoá nó lại, cầm riết chìa khoá theo thói cán bộ nghèo. Ngay trước mặt chúng tôi là người đang câu cá, câu bằng “lưỡi câu chùm”. Đó là một thanh niên tuổi 28, 30 khoảng đó, người có dáng khỏe mạnh cái đầu tóc quăn hình như rất chậm mọc, vai và lưng đầy da nhưng da mặt lại hơi tái sạm, làm tôi cứ nghĩ hình như anh ta vừa ở tù ra. Nhất là cặp mắt hung hãn khi nhìn vọi vào ai đều có chút cảnh giác ngay với người đó.

Nhưng xem lối “câu cá” của anh thì thật hấp dẫn, cần câu bằng thứ hóp rùng dài chừng hai mét, ngọn cắt cụt và có vòng máu bằng sắt như cái ròng rọc để cho sợi chỉ câu luồn qua. Ở cuối sợi dây cước(chỉ câu) là một mẩu chì nặng to bằng cái nút chai rượu một lít. Gần cuối chân cọc chì là một chùm lưỡi câu đồ sộ tám chiếc, toả bẹt ra xung quanh với vị trí cân xứng đồng đều. Như vậy là: mỗi lưỡi câu sẽ có nhiệm vụ móc vào phần lưng của một chú cá mè nào đó.

Và giờ đây cũng vậy. Một tay anh ta cầm dướng chiếc cần câu. Tay kia cầm một ống bơ sữa bò đã được đục thủng hai đầu lon để chuẩn bị cuộn thâu những vòng chỉ câu trở lại. Giai đoạn trông thích mắt nhất là lúc anh ta ném vọt đoạn chỉ gồm cả chùm lưỡi câu tung ra mặt hồ xa tít. Khoảng cách, theo ba tôi cho biết cũng đến chừng bốn, năm chục mét. Xong rồi là sang phận sự của cánh tay cầm cần câu để “giật rà” số lưỡi câu bao quanh mẩu chì. Hãy lắng nghe tiếng

chùm lưới câu rẽ nước ở phần bên dưới “mặt bằng” lòng hồ cũng thấy ghé tai rồi. Cứ chừng sáu, bảy vòng tay thâu cuộn chỉ vào lon bơ thì lại có một lúc tạm nghỉ tay. Rồi ngay liền đó, các động tác kia lại tiếp tục: một tay giật cần một tay thâu chỉ. Tất cả đều nhanh nhạy, khéo léo, quyết liệt. Vẫn chưa thấy có “dính” được một tên mè nào cả.

Sương mù trên mặt hồ bao la vẫn cứ một điệu đùng đình mơ màng, và xem ra quá chậm đổi thay đáng dấp hơn cả đám mây trời. Anh ta lại tung rìa mẩu chì bằng một động tác khéo đáng khá. Tôi không sao hiểu được, với một cách lia ném bình thường như vậy, mà cả mảng vừa chỉ vừa tám chiếc lưới câu lại bắn đi xa đến thế kia? Anh thanh niên lại giật cần, một tay kia cuộn những mét chỉ câu để thâu lại vào ống bơ. Sau một lúc, lại có một giai đoạn nghỉ tay: hình như để chờ cho chùm lưới câu chìm xuống mấy tấc nước thì lại được kéo bắn đi ngay tức khắc. Bỗng thấy cả cánh tay anh hình như khựng lại một giây, rồi cánh tay nắm chắc cần câu không giật nữa mà chỉ kéo nường nhẹ nhẹ. Bàn tay thâu ống chỉ cũng ngoai chậm chậm lại. Động tác cứ giữ một mức cầm chừng cho tới khi chùm lưới câu được kéo dần về phía trong bờ. Cả ba tôi, cả tôi, và hai bác đi đường đều tụ lại chung quanh người câu cá để nhìn một chú cá mè lớn tướng, hình như cả nhóm người xem thấy đều quá ngạc nhiên vì khó có thể ngờ được nó to đến thế. Nhưng lạ nhất là con cá không vùng vẫy, không cựa quậy, không tung mình để thoát khỏi chùm lưới câu. Nó cứ tự dựa nhẹ mình nép theo mấy cái lưới câu đang bầu vào lưng nó một cách thật ngoan ngoãn, ngoan ngoãn, và thật dạn dặt. Bỗng một cậu bé khoảng mười hai tuổi hiện ra với một chiếc vợt có cán rất dài và chú ta vớt cá vào, ụp chặt vợt lại một cách nhẹ nhàng ngon ơ.

Cả nhóm người xem đều tỏ ý vui mừng với người câu cá, nhưng anh ta mặt vẫn lạnh lùng đứng dưng với đôi mày hơi nhăn như kẻ luôn luôn bị quấy phá. Thằng bé vớt cá xong là biến ngay, dấp dấp như chạy trốn, vào các ngõ xóm. Trong lúc này anh thanh niên lại trở lại tung chùm lưới câu ra vùng mênh mông mặt hồ.

Nhiều người cũng đã bỏ đi. Họ tiếp tục theo công việc hàng ngày thời sơ tán. Ba tôi nhìn tôi, tỏ ý như muốn bảo: “Thôi ta đi thôi”.

Nhưng cục “thích xem” của tôi sao nó cứ còn y nguyên như lúc nãy, từ khi chưa nhìn thấy anh thanh niên câu được con cá mè to có lẽ cũng đến hai ký, hoặc trên nữa! Tôi nản nì:

– Coi thêm tí nữa đi ba. Nãy giờ làm gì đã tới mười phút?

Ba tôi nhìn chiếc đồng hồ đeo tay tòng tọc nhưng còn chạy khoẻ nếu như tối nào cũng nhớ lên giây 45 vòng rè rẹt. Ông chiều tôi, nhưng xuống lệnh nhẹ nhàng:

– Sáu giờ mười phút đúng rụp đấy nhá! Cao nhất tới sáu giờ hai mươi là lên đường đấy. Còn những 25 cột số nữa mà.

Tôi vâng thật ngoan.

Nói chưa xong lời anh thanh niên đang vừa giật cần vừa ngoai tay quanh cái ống bơ đã khựng động tác lại. Thế cũng có nghĩa như người lớn thường nói “Đang có vấn đề!”. Ở đây hiện giờ, hình như hai cánh tay anh ta đang đánh điện thông tin mật cho anh “chùm lưới câu” đang dính vào lưng một chú mè nào đó.

Cánh tay cầm cần câu không giật nữa mà chỉ kéo nường sợi chỉ cước. Và bàn tay còn lại, cũng đang cuốn cuốn với dáng vẻ khoan thai. Cần vẫn kéo, và tay vẫn cuốn, từ từ, nhẹ nhàng, nhưng có thâm ý ở trong.

Đấy...đấy...thấy rõ lắm rồi, thật hồi hộp vì không phải chỉ có một lưng con mè - mà là hai lưng: hai cái lưng đang chịu phép để cho túm lưới câu lôi cá vào bờ. Cả hai đường lưng cá mè to ngang ngang với con mè vừa giật được lúc nãy. Cặp cá chưa vào được đến chân bờ thì đã có cây vọt cá ngay đây rồi, chẳng biết nãy giờ nó nấp ở đâu chẳng ai thấy mặt. Chờ đến lúc sắp được cá thì nó mới xuất hiện như quỷ như ma ngay đấy. Với cái mũ phớt cà tàng đội lộn trong ra ngoài, ngoài vào trong đều giống nhau, áo bông rộng ai cho, chân đất, và một đôi mắt nâu quá khôn lỏi, nó cứ có mặt đó rồi vắng mặt đó. Bây giờ thì nó đang có mặt, để đưa cái vọt ra hút đôi mè. Nó ụp vọt xuống nước, lựa chiều để vọt cho được toàn bộ cả hai thân thể con mè, nhưng miệng vọt vừa lờng được một con thì con kia nhân một thế lách tuột đúng lúc, đã ngoáy mình phóng mất. Thằng bé chỉ vọt được một con, làm tuột một con.

Tôi đang chờ một cái đá, hoặc một cái bộp tai, nhẹ ra thì một tiếng chửi tục của cậu anh, nhưng lại chẳng thấy anh ta có một thái độ bức tức nào cả. Chỉ có nhú một tí khoé miệng thông cảm cho đứa em. Để rồi bắt đầu lại dạng chân dép lốp, lấy đà tung một thế, vung tay để ném vút chùm lưới câu ra xa tít mặt hồ đầy sương mù. Cũng chẳng nghe được một tiếng “tùm” nào cả.

Lúc này chính tôi lại giục ba tôi:

– Ta đi thôi ba à ! Đường còn xa.

Ba tôi nhìn đồng hồ:

– Sáu giờ mười lăm, ừ ta đi là vừa.

Thằng “Rít Tu” làm tiếp nhiệm vụ chở bố con tôi lên đường bon bon ra khỏi Hà Nội theo tuyến sơ tán cơ quan.

Ngồi trên xe sau lưng bố, tôi cứ nghĩ về lối câu cá bằng lưới câu chùm.

– Sao câu mè lại không câu bằng các thứ mồi ? Cá mè không ăn mồi sao ba ?

Tiếng ba tôi trả lời giống như ba tôi đang ngồi ở phía trước:

– Nó vẫn bắt mồi thường xuyên đấy. Nhưng thường chỉ thích ăn rong rêu, hoặc tôm tép đang sống dưới lòng hồ. Chúng ít bắt ăn những con mồi đã chết. Do đó, người đi câu muốn câu được nó, phải tìm chọn cách khác. Phải câu theo lối giật cá bằng lưới câu chùm. Con ngồi dịch lên tí cho gần yên xe đi.

Ba tôi đang nghĩ nói để chờ chiếc ô tô đằng sau sắp phóng qua. Không phải một mà là hai xe luôn, bụi tung mù mịt. Bụi đường đất chẳng biết phân biệt những vòm lá cây, hay áo quần kẻ đi đường hay đầu có mũ, hay đầu trần, cả người đang ngậm điều thuốc lá, cả người vừa mới rửa mặt xong chưa kịp lau, cả người đang hỏi há há - bụi bặm đều xem các thứ ấy như nhau, giống nhau, ta bám vào tuốt ! Mà chúng nó(nhóm bụi đường) cứ rơi xuống mặt đất hay ngọn cỏ, rơi một cách tha hồ nhả nhả và đủng đà đủng đĩnh.

– Người câu cá mè đã hiểu về lối sống của loài cá này là: cứ vào cỡ sáng sớm, cũng như khi đã chiều chiều, chúng hay thích nổi lên mặt nước để đón hớp từng chút khí trời. Thế là anh ta đã nắm được

“chỗ yếu” của chúng. Đánh bắt loài cá mè là phải dùng “chước”, phải “giật ngược” cả chùm lưới câu vào lưng chúng nó (cá mè thường ăn theo bầy mà) là dính hơn cả. Chứ không đại gì mà câu cá bằng “mồi”: bởi loại cá này rất kén ăn.

Tôi góp chuyện theo:

– Nhưng con thích nhất là tung chùm lưới câu ra cả quãng xa đến bốn năm chục mét. Thấy tài quá, giống như làm xiếc. Ba có tung được thế không ba?

– Khó lắm ! Mọi chuyện trên đời đều phải học. Muốn tung được cục chì có kèm theo chùm lưới câu mà văng xa được gọn gàng như vậy, phải học chán! Mà đâu phải chỉ có tung riêng cục chì kèm chùm lưới câu ? Còn cả cánh tay nắm chiếc cần câu với dáng dấp sao đó, đi đôi với cả bàn tay buông lỏng từng vòng chỉ câu: làm sao cho cả ba động tác vừa tung chỉ vừa vếch cần câu, vừa buông lơỉ ống bơ cho sợi dây cước vung theo sức kéo cục chì, tất cả ba công việc đó đều làm thành một động tác: khó nhất là ở điểm này. Nhưng mà hễ cố tập, cố học và phải thích, phải mê rồi thì làm được tất!

Tôi hỏi qua chuyện khác:

– Nhưng cá ở dưới hồ, ai muốn đánh bắt đều tùy thích sao ba?

Ba tôi bảo:

– Không phải thế đâu ! Chẳng qua là anh thanh niên kia, có lẽ cũng là dân thất nghiệp, lại ở trong hoàn cảnh tất cả nhân dân thủ đô đều đang triệt để sơ tán, nên anh ta cũng làm quấy quá một buổi để kiếm ăn thế thôi. Có gặp công an thì hẳn ta cũng một là tẩu thoát ngay trước khi bị tóm, hai là sẽ xin lỗi xuề xòa, “anh thông cảm giúp, nghèo quá anh ạ”, thế là xong. Tùy từng hoàn cảnh, con ạ. Giá như con là công an, con có bắt anh ta về đồn không ?

Tôi bỗng trở nên thương người nghèo khổ như ông thầy tu:

– Không ! con mời anh ta hãy câu tiếp đi !

– Ấy ! Thế thì không được rồi. Phải có một sự cân bằng vừa phải của mình chứ! À! Con có nhớ thằng bé vọt đôi cá mè nhưng đã để cho xổng một con không?

Tôi đang trả lời vâng vâng, con nhớ, con nhớ nhưng ba tôi đã nói xen vào:

– Thế mà thằng anh vẫn không nổi giận, không đánh em. Như vậy là thằng anh giữ được cái đầu cân bằng mà không nóng nảy. Những người câu cá, thường hay có được cái đức trầm tĩnh như vậy.

(13/12/1992)

CHƯƠNG 8 - LỮ TẬP ĂN

Mùa hè thì tha hồ chơi. Nhưng đá banh bằng trái bưởi lùi tro mài cũng chán. Bán ná giàn thun mãi cũng chán (tuần trước nhà bà Thốn mất con gà còi, bắn tiếng nghi hoặc là không khéo thằng Định thằng An “chớp” rồi cũng nên: thật là Quan âm Thị Kính cho hai đứa tôi!). Thả điều mãi, cùng chán... Tôi với thằng An quay sang môn câu cá.

Thằng An bảo:

– Nhưng mày đã định câu loại cá gì chưa? Hay cứ chờ bỏ mồi xuống nước, cá gì ăn, ta giết con đó? Theo tao, không chơi trò may rủi này. Phải quyết định trước...

Tôi đâm bí vì cũng chưa nghĩ đến việc này, nhưng vẫn nói trớ:

– Thì bởi vậy nên hôm nay ta mới phải bàn. Theo tao, ngày mai ta đi câu rô đi!

Thằng An đồng ý nhưng còn vắn vẹo:

– Câu rô thích đấy... nhưng câu ở đâu? Câu ở hói lách, cá vừa nhỏ vừa gầy đét. Ở ruộng ông Tạo thì mấy cánh đồng đều sắp cạn nước cả rồi. Ở đầm sen làng Phú Thuận thì, thấy mặt trẻ con cầm câu lăm le đi tới, dân làng họ đuổi ngay, dọa bẻ tư cần câu ném xuống hồ. Vậy thì... nên câu ở đâu?

Vừa rồi, nhờ câu nhắc nhở của thằng An về hói Lách, tôi nói ngay:

– Theo tao, câu hói Lách là tuyệt nhất. Rô ở đây nếu bảo là nhỏ và gầy đét là mấy tháng mưa gió lạnh lùng kia. Chứ mùa này thì bọn rô mập ú. Vì lũ này vốn ở các ruộng đồng, ăn lúa từ ruộng cạn theo xống ruộng sâu, rồi khi ruộng sâu cạn nước, chúng đi theo con lạch mà xuống hói hằm. Mình tới đó buông cần thì số dách. Con nào con nấy mập thù lù... cho mày xem!

Thằng An coi bộ đã mê lắm lắm nhưng còn đá vớt một ý:

– Vậy gần đây mày đã ra câu ở đó chưa? Thôi được! Đồng ý. Mấy hôm nay má tao đang kêu dữ quá! Bà bảo: cá tôm đất đo như

vàng, hỏi xem giá cả mụ bán hàng vĩnh râu... Tao cười đứt ruột vì mụ bán hàng không trả lời mà chỉ “vĩnh râu”. Sáng mai ta đi nhé?

Tôi hứa:

– Ủ, sáng mai.

Tôi trở về nhà. Đầu tiên. xem lại cần câu: lâu nay không dùng. bây giờ coi lại xem có trục trặc gì không? Biết rõ là cần câu cũng chưa đến nỗi bị bọn nhện gia đình dăng lưới đánh bắt lũ có cánh bé thân dàu, nhưng mỗi lần soạn sửa là phải coi lại tất. Vớ mảnh giẻ lau ghế hoặc cái lá khô gần đầu đó mà chùi chiếc cần câu từ gốc lên ngọn. Chỉ cần thế nào, à, còn tốt như ngày nào. Phao thế nào, thôi bậy rồi: chuột đói ngứa răng đã khới đứt một nửa cái phao chổi đốt mất rồi. Tôi vào bếp, nhón một đoạn thân củ tỏi má tôi, thường treo trên đầu ba ông táo ra, thế là có được cái phao không kém gì lông công. Sang mẩu chì và lưới câu thì còn như mới nguyên.

Khi soát lại lần cuối về chiếc cần câu thì bỗng toé ra một chút bụi mình còn lại: ở đuôi cán cần câu đang bị dập, nên cứ để vậy mà dùng thì cũng chẳng sao, nhưng mà thấy chướng con mắt, nên phải cắt đi một lóng cuối cần. Tôi vào lấy con dao nghề (loại dao cùn của ba tôi, vì loại “dao nhát” ông cụ đã cất vào ngăn tủ cùng với mọi thứ cưa đục búa kìm mất rồi). Dao đã quá cùn, phải đem ra giếng vì tấm đá mài nằm ngoài đó. Tìm mãi vẫn không thấy tấm đá ở đâu, lúc sau mới nhớ ra bà tôi vừa cho bác Quýnh mượn về nhà mài cả mớ dao bào, dao bầu, dao pha, dao rựa gì gì của nhà bác ấy. Tôi cầm con dao nghề vừa gì vừa cùn vừa long cán sang nhà bác Quýnh. Hoá ra bác cũng đang làm công việc xoèn xoẹt bên một giếng nước không xây bờ thành (nghe nói cốt để trồng các loại rau xanh quanh giếng).

– Gì đó cháu?

– Dạ, con định qua mài cái dao... Vì nó cùn quá rồi, thưa bác.

– Ủ, ngồi đó chơi, chờ bác mài xong con dao cái đã. Chờ một khắc, xong rồi là tao liếc dùm cho đôi ba trăm nhát, chứ mày mài thế nào được? Dao gì mà lưới khuyết như cổng làng thế... Nhưng mà thép tốt lắm đấy. Chờ bác tí nhá!

Tôi thật quá sốt ruột! Từ một việc không đâu rồi cứ phải dần tới mãi. Bắt đầu là cái cán cần câu bị dập. Sang phải tìm con dao để cắt

ngang lóng võ. Sang chuyện dao cùn. Sang tằm đá mài. Sang đến nhà bác Quynh. Sang chờ bác ấy làm xong công việc của bác ấy đã. Thế là đi tới chuyện phải đứng chờ.

Bác Quynh đang sờ rất khe khẽ, rất thoang thoang đường mỏng manh của lưỡi dao của mình vừa mài xong. Mặt bác không thấy tỏ một thái độ gì, tôi hiểu bác đang bằng lòng về con dao mình.

– Nào cháu bỏ dao xuống đây. Tao liếc cho một mẻ... Con dao xấu đáng vậy chứ thép còn tốt lắm. Mà mày định về róc mía hay mổ ruột cá cho mèo đây?

– Dạ con cắt bớt một đoạn gốc cần câu. Nó bị đập vỡ, rất khó cầm...

– Về lấy đem sang đây, tạo tiện cho một vòng là trơn tru ngay. Đi đi!

Tôi thật cảm ơn bác nhiều nhưng không dám nói ra. Và chỉ một lúc, đã đưa cả chiếc cần câu gồm đủ chỉ, phao, chì, lưỡi câu sang cho bác. Với một đường tiện vòng bên ngọt, đoạn cần bị vỡ đã đứt lìa. Bác còn sửa thêm chỗ gốc cần tí chút tí chút...

Sáng sớm hôm sau, hai đứa lên đường với đầy đủ: cần câu, giỏ đựng cá, lon đựng mồi. Đặc biệt, hôm nay hai đứa còn đem theo mấy thứ đã bàn trước chiều qua. Tôi: hai bánh tráng có rắc chút ít vừng đen nếu lim dim con mắt là có thể đếm được bao nhiêu hột vừng. Và một cây mía của nhà do má tôi chặt cho... Thăng An: một gói khoai lang bọc lá chuối còn âm ẩm như bụng gà mẹ đang ấp trứng. Và ít muối ớt giã dập, người bên ngoài giấy cũng thấy ứa nước miếng rồi.

Bọn tôi đã tới hói hảm. Chưa vội đào mồi. Đứng xem xét qua động tĩnh về cá chút đã. Con hói chạy dài giữa những cánh đồng phần nhiều đã gặt xong lúa mùa. Những cây cỏ lùm mọc chen những cỏ dại từ dưới nước đâm thân lên. Từng lúc, bọn rô choai, rô tép, rô mực lại nhoi mồm lên đóp tí khí trời. Xong, là quấy đuôi tụp một cái. Tiếng quấy quá sơ sài, không đủ để ai chú ý nếu có ai ở đây.

Kỳ này thăng An đứng ra “xáp trận” về công việc đào trùn. Đồng ruộng đã bắt đầu khô nước từng vạt từng vùng, để lại từng gò đất

bùn đầy những lỗ thông hơi của bọn trùn bên dưới. An cởi quần dài, mặc quần cụt bước xuống ruộng, và không ngờ ruộng quá sâu, lún tận quá đầu gối nó. Nó hơi bị hẫng, nửa muốn bước trở lên mặt đường, nửa... sợ tội cười cho, mới khó khăn bằng cái chóp ngón út đã vội rút cổ rùa lại rồi: xì, kém, tội, hèn, thấp! Có lẽ nó nghĩ vậy.

Cái cẳng chân đang chưa cho xuống ruộng của An đã bước xuống nốt: vẫn sâu, lún tới tận bẹn. Rồi cả hai chân nó lội đi ào ào, bất chấp đến một nơi có bao nhiêu tằm trùn ở. Chỉ một khoảng thời gian người lớn hút xong hai điếu thuốc lá. An đã xách lon mò trở lên: vừa bước nghiêng ngả trong bùn, vừa dùng cằm gãi vào vai, vào cánh tay. Không phải ngứa đâu, chỉ nhột vì mồ côi nó cù.

Tôi hoan hô nó bằng lời cùng với sự sẵn đón hết mình với nó, với lon trùn nặng vì bùn cộng với hàng trăm con trùn nước, đoán vậy.

– Vắt vả! Vắt vả thật!

Nó vừa cười méo, vừa không trả lời gì, đi rửa chân tay mày mặt ở con hói ngay đó.

Rồi, ở cách nhau mười mười lăm mét bọn tôi bắt đầu buông câu. Rõ ràng thằng An được tổ đãi. Nó vừa buông cần xuống hói, đã giật lên ngay một rô giá trị rồi. Tôi bận công việc của mình, chỉ nhìn qua nó tí chút: nhưng cũng đã thấy rất rõ phần to nhỏ, gầy mập để đoán nặng nhẹ của cá. Và cũng để biết được rằng tại đoạn con hói này có nhiều cá không, có cá thuộc loại "ngon lành" không?

Cái phao cần tôi không thấy động dậy mà chỉ thụt lún xuống, rồi phao bị kéo sâu nữa. Tôi giật! Cũng một rô loại thằng An vừa tóm. Thứ rô động này thân không lớn như rô kênh hay rô phi, chỉ gọn con nhưng được cái mình dày nhiều thịt, trông đáng mum múp như trái bòng khi chín. Nhìn lên thằng An, nó cũng đã giật thêm con nữa: đang loay hoay để bóc cá khỏi lưỡi câu. Tôi rất hiểu, thằng này câu nghề hơn tôi nhiều. Có lẽ từ cách nó móc con trùn sao đó cho ra điệu mồi mọc. Có lẽ từ kiểu buông câu vào đúng giữa đôi ba bốn thân cây cỏ lùm, thân rong đuôi gà, rong lá lúa, vì đoán dò chính xác nơi đó đang có bọn rô háu ăn chực sẵn. Và có lẽ nó còn rất tinh tế đợi cho con cá đớp mồi xong, vẫn cha giật, vẫn chờ một tẹo (nhưng cũng không để cho cá cảm thấy trong mồi có tí gì đó cộm cộm nguy

hiểm, đến phải nhà ngay...) là giật! Đó là chỗ tôi chịu bó tay so với nó.

Tôi lại giật, lại một tên rô giống hai con vừa rồi, chỉ có khác là con này đen thiu, làm tôi nhớ câu: "gần mực thì đen gần đèn thì rạng". Có lần tôi hỏi ba tôi, sao người ta không nói gần đèn thì... đỏ - lại bảo "rạng", rạng đâu phải cái màu? Ba tôi suy nghĩ một lúc rồi bảo:

– Rạng hay đỏ cũng như nhau. Đèn rạng, đèn sáng, đèn cháy, đèn đỏ, cũng như nhau...

– Định ời! Tao bị mất lưỡi câu rồi!

Thằng An gọi tướng lên và báo cho tôi hiểu như vậy. Nhưng mặc! Cái phao cần tôi đang thụt, thả, rồi thụt, thả đến mức nằm ngang. Và tôi giật. Cũng lại rô nữa, và cũng to ngang cỡ những con vừa giật được vừa rồi. Vừa cầm cá tháo ra khỏi lưỡi câu, nó đã búng vội một cái, rơi vào phía ruộng đang có một rãnh nước hẹp. Thằng An chạy đến:

– Để tao!

Nó khéo léo vốc một mớ bùn đắp chặn ở giữa rãnh nước. Rồi lấy tay tát nước ra bên. Một lúc con rô đã rõ hình, vừa lách vừa vùng tránh. Nhưng thằng An đã chộp ngay một cục gồm cá với bùn, đem tống vào chiếc giỏ của tôi đặt gần đó.

– Tao xui quá! Cá ăn, tao giật chéo. Chỉ câu mắc vào đám rong đuôi gà. Tao giật mạnh, thế là mất cá, và mất cả lưỡi câu. Lúc nãy ở nhà đi, bọn mình quên không đem theo mỗi đứa hai cần. Bậy quá!

Tôi đưa sáng kiến:

– Giờ thế này... Mà lấy cần câu tao mà câu, trong lúc đó tao gặm mía. Mà vừa ăn bánh đa vùng vừa câu, chịu chưa?

– Tao nghĩ cách khác. Bây giờ máy cứ tiếp tục câu đi: thì giờ là vàng. Trong lúc mà...

Tôi giật cần vì phao bỗng lút xuống, lún thêm. Một con... không phải rô mà là diếc, to gấp đôi những tên rô vừa rồi. An đứng gần chụp lấy cá, gỡ khỏi lưỡi câu và cho vào giỏ giùm tôi.

– Được đấy! Chứ cứ rô mãi, vô ra thằng cha khi nãy, cũng buồn. Mà lại giá trị chứ đâu phải đồ tòi... Mà cứ tiếp tục đi, tao chạy về

nhà lấy chiếc cần câu khác rồi ra ngay.

– Thế cũng hay. Nhưng ta gặm ít mía đã: mỗi đũa một khẩu. Chừa lại nửa cây, lát nữa tráng miệng sau khi xực hết bánh tráng, khoai lang.

Tôi đồng ý. Thằng An nắm cây mía, chia ước lượng ra chừng bốn phần. Nó chặt mía bằng cách khuynh hai khuỷu tay, đưa đầu gối mình ra, ngắm chính xác vào chỗ mắt mía mà a-lê-hấp: cây mía gãy đôi. Lấy một khúc trong hai, cũng "chặt" theo cách vừa rồi.

Ăn xong đoạn mía (thật ra là nhai, hít, nhả bã chứ đâu có nuốt), thằng An nhón một củ khoai cầm theo:

– Mày tiếp tục đi! Năng này là lũ rô thích quậy đá, thích săn đuổi lắm đấy. Tao ra ngay thôi!

Tôi cũng nhón một củ khoai, vừa ăn vừa thả câu. Khoai nhà thằng An là giống ngon. Khoai vỏ trắng, củ nhỏ, chứ không toàn bột, ăn dễ ngán... Tôi đã có kinh nghiệm, câu rô là phải đổi chỗ luôn. Chúng dù là loại tạp ăn, nhưng nếu thấy một số đồng loại bị giật rồi biến mất suốt đời, những tên còn lại sẽ cảnh giác, lần đi nơi khác. Và đồng thời, khi ta bỏ mồi xuống nước là cần phải nhấp liên tục: để cho nó trông thấy mẩu trùn động đấy, đến gần bắt gặp mùi tanh trùn hấp dẫn là bập ngay...

Bỗng cái phao lúm nhúm rồi bị kéo thụt xuống sâu. Tôi giật. Cũng lại rô, nhưng con này nhỉnh hơn những tên vừa câu được. Phải rử thằng An ngày mai đến câu chuyển nữa mới được...

Thằng An đã ra, cầm theo chiếc cần câu khác. Hai đũa vừa nhắm khoai chấm muối ớt vừa câu. Buông cần. Chờ một lúc (luôn luôn phải nhấp), là động đấy phao. Là giật...

Năng đã chói chang ngay trên đỉnh đầu. Bọn tôi "làm" hết nhẵn cả ba thứ: bánh tráng, khoai, mía mà vẫn thấy như chưa ăn gì. Hai đũa còn hện nhau ngày mai ta đi chuyển nữa. Phải hết sức bí mật.

Rồi về...

(10/12/1992)

CHƯƠNG 9 - TIẾNG CÁ QUỶ

Năm đó... cách đây lâu rồi, tôi với thằng Hên dù cùng tuổi 14, nhưng tôi sinh tháng ba, nó sinh tháng bảy. Nghĩa là tôi hơn nó tới bốn tháng. Nhưng nhìn về mèo mướp bên ngoài thì tôi hay nó đều gầy trơ xương sườn giống nhau. Chơi với nó lâu ngày, nghĩa là trên gần ba năm, tôi thấy thằng này có đôi tính nết hơi kỳ lạ. Nó ít nói, ít vui đùa. Nhưng đã nói là nói rõ ràng, ít ấp úng, ít run như tôi. Nó thích nghe tiếng chim hót, tiếng dế gáy, tiếng cá quẫy, hay giống đàn bầu từng húng, từng húng.

Ba tháng hè trôi đi vèo vèo cùng với một số chào mào, chim sẻ, vành khuyên do cái ná giàn thun của tôi ra tay... thì một sáng, thằng Hên đến rủ:

– Mà làm gì đó? Sáng nay ta đi chơi hồ sen cái đi. Tao thích nghe tiếng cá quẫy lắm, mà hè này mới nghe được vài lần.

Tôi đã hiểu tính tình thằng này hơi khùng. Bạn bè bọn tôi thường gọi nó là thằng “thơ sĩ” bởi cái “thích” của nó luôn luôn trật chìa đối với xung quanh... Tôi chưa kịp trả lời, nó đã lên đòn:

– Mà không đi, tao đi một mình. Nói thật, bọn mày ngu lắm. Trời sinh mỗi đứa có hai lỗ tai. Mình không bị điếc vậy mà thành điếc!

Tôi xuống thế:

– Hồ nào? Xa gần? Còn sen chứ? Nhiều cá không?

– Cuộc chừng một vài ba cột số. Hồ bao la. Đi cho giáp vòng quanh bờ cũng đến nửa ngày. Im lặng vô cùng. Mát mẻ vô cùng. Hương sen tỏa ngát thơm vô cùng, mặc dù mùa này hoa đã tàn dần, thơm do nơi lá. Cuối hè mà...

Tôi bị nó tuyên truyền ngon lành như vậy nên cũng nổi hứng:

– Đi chứ! Có đem theo giàn thun không?

Nó lắc đầu: kiểu như không thích chơi cái thói đang ăn cơm lại kèm theo cuốn truyện. Đi bắn là đi bắn. Đi nghe tiếng cá quẫy là đi nghe tiếng cá quẫy. Hình như nó rất ghét cái điệu đi xe ghép này lắm. Cuối cùng là Đất phải nghe Trời. Cũng phải hiểu sao thằng Hên

nó thuộc đường xá ghê thế? Thỉnh thoảng nó lại động viên tôi: sắp qua Cầu Mới rồi, sờ tay theo thành cầu lạnh lạnh hay lắm! Sắp tới Chợ Mai rồi, gắng ngửi mùi cá thối, nước mắt cáy, cá ươn bán từ chiều qua nhá!

Vài ba cột số của thằng Hên chắc cũng đến tên ba cây, nhưng chẳng lẽ lâu lâu bầu xa thấy mờ, mỗi thấy mờ, nó khinh trong bụng cho... Bỗng Hên bảo khẽ:

– Đen rồi! Đi hết con đường rẽ này là hồ. Mà chưa quen thôi, chứ tao thì ngửi thấy mùi hương sen rồi...

Đúng vậy! Tôi đã cảm thấy im mát nhẹ nhàng, và mùi hương sen đang chơi trốn tìm đâu đây. Đến hồ, tôi vẫn theo chân thằng Hên như nó là ông anh tôi, đi theo đường ven hồ quãng vài ba chục mét, bước dưới một hàng cây tỏa bóng mát, làm ta sờ sờ, rồi tìm chỗ đất sạch, trải báo ra ngồi thoải mái tới chỉ thích nằm kênh luôn. Hên lấy ra hai ổ bánh mì, nó một, tôi một, có nhân tôi rang ở trong thơm mùi son cháy.

Thật là thần tiên, hai đứa vừa nhai khoan thai ổ bánh kèm nhân tôm rang, vừa thờ hít mùi hương của sen từ các lá già lá non hơn là chính các bông hoa cuối mùa, vừa lắng nghe đủ loại tiếng động ở đây. Tiếng chim bông lau đầu lọ nôi, giọng còn cả chất quê hương rừng rú. Tiếng chào mào dí dỏm pha tí đùa vui như vừa tìm ra trái ổi chín. Tiếng chích chòe lửa nghe đái đưa từ trên một cành cây cao ngất, giọng buồn như buổi chiều khi chúng ta đang buổi sáng.

– Mà có nghe tiếng cá quẫy không? Tiếng cá rô kênh thường đánh rẹt, do đường vi răng cửa nghe ở từ dưới khóm rong lá lúa lên. Tiếng quẫy cá quả thì “oạc” mạnh một cái như nó tung cả thân thể để đớp một con gì đó. Tiếng quẫy của lữ trê thì nghe sum vầy hơn, vì trong giọng quẫy của mình có cả hơi “hóp vội” tí khí trời buổi sáng...



Bống có hai người, có lẽ hai anh em, người anh cầm mấy cần câu, và một con vịt vài tháng tuổi, nhưng chưa có lông vũ, chỉ toàn lông tơ. Thằng em chừng khoảng 11, 12 gì đó bám theo sau, một tay cầm chùm cá gồm hai cá quả to, bị xâu bằng sợi dây mây. Hai kẻ này vừa đi qua chỗ bọn tôi ngồi mấy bước, thì rẽ theo một đường mòn hẹp thoai thoải chạy xuống sát bờ hồ.

Thằng Hên nháy tôi như bảo: ta theo xem đi. Đúng ý tôi quá! Hên gấp vội tờ báo, cho vào túi xách, và hai đứa cũng theo. Nó bước nhanh lên, đi gần lại chỗ anh câu cá có tay chân mặt mày đen như người Châu Phi:

– Anh cho bọn tôi theo xem chút anh nhé? Xin đừng xa xa thôi. Không đứng gần anh đâu.

Người anh nhìn lui Hên, nhìn vung qua loa tôi bằng cặp mắt dữ không có chút thiện chí... nhưng cũng không có thái độ chối từ, méo miệng tí ti, không cười. Anh ta bước xuống sát bờ hồ, coi như không có mặt bọn tôi. Thằng em theo ngay chân anh. Người đi câu nhìn quét vùng nước sát bờ, tìm cái gì đó như: dăng cá, tằm cá, xem có đúng cá quả hay không, con mẹ hay con bố, vẽ mặt tập trung đến mức như đang cầm thù tất cả. Bống dựng đưa lui một cánh tay, khoát phơn phớt bàn tay. Thằng em bước giật lùi hai bước. Bọn tôi thì dừng hẳn, và còn tránh xa đường viền mặt hồ. Đứng đây mà nhìn là đủ thấy cả nét nhăn quen thói của đôi lông mày rậm người anh. Cánh tay anh ta đang cầm chiếc cần có buộc vịt dang ra. Con

vịt trụi lông được nhấc bỏ xuống mặt hồ đầy thân bèo. Đôi chân nó vừa chạm vào khoảng nước thoáng, vịt đã kêu toáng lên quỳnh quỳnh hoảng hốt, cái đuôi “chưa thành đuôi” ngoáy tít qua về. Và ngay đó, bằng cách tay kia người đi câu liền đưa chiếc cần có mồi nhái xuống đúng chỗ vịt thả dứ vừa rồi...

Thằng Hên bảo nhỏ tôi:

– Mà hiểu không? Dưới đó, ngay chỗ anh ấy đang buông câu là cả “ổ” cá quả con, đã lớn bằng đầu dứa, màu nâu. Trước đây chừng một tháng, bầy cá con còn đỏ hồng, càng lớn chúng đổi sắc dần từ đỏ sang nâu, rồi mới sang xanh trên lưng, bụng trắng dần ra. Chúng đang kiếm ăn dưới mặt hồ, làm nước sủi tăm vì bọn nhóc này vừa tìm mồi vừa tung mình dớp không khí trên mặt nước...

Hên nói tiếp:

– Mà biết không? Ở phía dưới nước, gần đâu đó, đang có mặt con cá mẹ dữ như beo đang cảnh giới. Cả một vùng nước rộng quanh chỗ bọn cá con kiếm ăn, không một loại cá nào dám ho he bén mảng tới gần...

Bỗng nghe đánh “oạc” một cái thật dữ dội, làm con vịt trụi lông kêu lên những tiếng hốt hoảng tưởng như nó đã bị thiên bég đôi chân. Anh thanh niên giật mạnh cần: ở cuối sợi chỉ câu căng thẳng, một con cá quả lớn bị bật khỏi mặt nước giống như bị bứt lìa ra ngoài quả đất. Nó tung mình lên cao theo sợi chỉ câu điều khiển. Cá cứ vùng vẫy uốn éo thân mình rất hung hăng mà không tìm đâu ra mặt nước. Thằng em bây giờ thấy là khéo léo tài ba. Bàn tay nó nắm không sao trơn được phần đầu con cá... nhưng cá vẫn không thể gỡ quẻ ngón nào được hết. Bàn tay còn lại, nó nắm phần lưỡi câu cùng con nhái mồi bạc théch đang nằm trong miệng cá. Nó chỉ ngoáy sơ qua, con cá quả xanh rờn đã tách gọn khỏi lưỡi câu. Thêm một động tác nữa, cá đã bị xóc mang qua sợi dây mây, làm thành ba con quả rất giá trị.

Tôi với thằng Hên bước đến gần chỗ hai anh em. Thằng Hên bỗng nhỏ bằng con tép:

– Anh cho... xách thử chùm cá chút.

Anh ta không nói gì, chỉ hất mạnh như một cái đập: “Cứ việc”. Hên nhóm lên nhóm xuống chùm cá, để tự cân đong tưởng tượng xem khoảng mấy ký, loại cá sừng sỏ khôn ngoan thế, mà sao đến phải nỗi này. Thật là anh hùng lâm nạn!

Tôi hỏi anh thanh niên:

– Trước khi buông cần câu xuống, vì sao phải thả vệt trước làm gì?

Anh ta trả lời qua quýt:

– Chọc giận hần. Hần đang canh giữ đàn con. Tự nhiên có kẻ đến phá phách. Hần đớp cần, trị tội vệt. Mình nhóm vệt lên, bỏ ngay cần câu có mồi nhái xuống. Hần tưởng ngay nhái là bạn vệt, liền tấp cái bập. Không phải để ăn mà là muốn trị tội đứa muốn đến phá phách con mình. Thế là bị treo căng lên không!

Anh thanh niên hình như đang vui theo câu chuyện, vội lấy gói thuốc rê đưa ra ngồi bệt xuống bờ cỏ, quần hút:

– Con cá quả là loại cộp ở nước. Dữ ghê lắm, không sợ một loài cá nào. Nó dám đánh lại cả bọn rái chưa có kinh nghiệm săn mồi. Một lần, có con quả to như cái chày vồ đập đất, sống đã lâu năm nên thân mình nổi vân loang lổ, trông đẹp nhưng ta hơi ngại ngùng. Tưởng như loài yêu tinh tu luyện lâu năm nên mới thay da đổi thịt như vậy. Buổi ấy, nó đang chặn đàn con, bỗng có con rái cá đang rình trên bờ. Thấy con cá to quá cỡ đang nổi lò đờ dưới hồ, trái cá nhảy xuống chộp ngay. Không ngờ con cá đã thành tinh này quấy mình một ngón, đớp ngay cái mồi rái cá. Nước quậy lên một vùng, ban đầu còn trong, một lúc đã đục ngầu. Lúc nữa đã có những dòng màu hồng. Những đợt sóng lộn lạo vừa bùn vừa nước vừa máu vẫn còn quậy từ dưới đáy đưa lên, bèo Nhật Bản lộn chân nổi lênh bênh cùng với những bong bóng mẹ, bong bóng con. Cuối cùng cũng chẳng biết rái cá thắng hay cá quả da trăn thắng? Hôm sau, tao ra xem chỗ chiến trận: chỉ thấy xác con rái cá nổi lênh bênh, ruồi nhặng con bầu, con bay trên phần lưng nổi. Thối muốn nôn mửa. Cá quả là gớm thế đó... Bọn tao về đây!

Cậu anh đi trước, cầm cần câu và xách con vệt. Thằng em theo sau xách theo xâu cá, cứ phải giơ tay đưa lên ngang tai mình, vì

sợi dây dài quá.

Tôi nói với thằng Hên:

– Hôm nay gặp nhiều cái thích. Biết được rất nhiều điều bổ ích... Về nhà?

Thằng Hên bảo:

– Về, mà nhớ chuyện gì nhất.

Tôi thật lúng túng. Muốn nói chung chung là nhớ rất nhiều chuyện... nhưng sợ nó cười mình là thằng ba phải, nên đang cố nhớ lại mọi việc kể từ lúc hai đứa thấy được mặt hồ.

Bọn tôi rời hồ sen và hương sen. Không phải mùi hương sen ở đâu cũng thoảng bay đồng đều mà hình như chỉ từng lúc từng nơi mới có.

– Mà nhớ chuyện anh câu cá đưa vệt xuống chộc giận rồi giật ngay được cá... hay nhớ tiếng chim chích chòe hót trên cây cao? Hay nhớ tiếng cá quẫy? Hay nhớ việc con cá quả có thân hình nổi vân da trần đánh với con rái cá?

Tôi bảo:

– Thật ra tao nhớ hết! Và rất thích đi chơi theo kiểu này. Ít hôm nữa, ta đi lần nữa, nhưng phải qua vùng khác.

– Ủ! Rồi ta định sau. Qua chuyến này, tao cũng rất thú. Nhưng nhớ nhất, vẫn là nghe được cá quẫy...

(13/11/1992)

CHƯƠNG 10 - CÂU NY - LÔNG

Gần đây, trong xóm có nhiều gia đình ra sông câu túi nhựa ni-lông. Mấy thứ tưởng đâu vớ vẩn đồ bỏ thường nằm lẫn lộn trong những đồng rác trên đường mà xe vệ sinh chưa kịp bốc đi và nhờ vậy, nhiều kẻ đến khều ra nhặt tiếp ấy, không ai ngờ dưới đáy sông lại vô khối. Có người thanh thoi một mình, ung dung một thuyền. Có thuyền hai người cùng làm, chắc là một gia đình.

Anh em Rô bàn nhau cũng thử bắt chước họ, “đi” vài chuyến coi. Chúng nó bảo nhau thật bí mật:

– Không có thuyền thì tội mình làm bè chuối, sợ khỉ gì.

Cả hai đưa thử hỏi coi ý chú Tám Giồng. Vừa nghe qua chủ đã nổi lên cười hặc hặc, sặc cả nước miếng, làm ho luôn một dây khoái trá. “Không có thuyền thì tội con làm bè chuối...” A. Trời đất! Bốn chín tuổi đầu rồi, bây giờ mới nghe sắp nhỏ này ngứa óc nghĩ ra một chuyện treó cẳng ngỗng vậy... nhưng mà suy cho thật kỹ, thì cũng có thể làm được. Làm được lắm, ừ...

– Để đó tao!

Chú Tám không ủng hộ sông. Chú còn xung phong “để đó tao” đốn chuối kết bè cho. Đó là những cây chuối trước kia thuộc dòng chuối hột nhưng qua ba bốn đời sau thì trở thành chuối đực mất rồi. Vòm lá không tỏa ngang rồi rũ xuống mà lại đâm chĩa lên trời, xanh ngăn ngắt, chẳng bao giờ đậu bông vì làm gì có hoa. Mẹ con Rô vẫn thường dùng nó nuôi heo. Chú Tám cũng phải sang nói khéo với thím Sáu mẹ Rô vài câu như cách đả thông nước. Chú sợ đàn bà hay nghĩ bằng cái mút ngón út, thấy ngay mất tiêu bốn hoặc năm cây chuối mà không thấy hai thằng con câu về được mỗi ngày vài ba ký ni-lông nếu bán cân, giá sẽ gấp đôi nhôm bể và gấp mười ve chai, dép đứt. Hợp tác xã sản xuất bao bì người ta dám mua hết. Còn những cây chuối thì... nếu được ngâm nước, chuối sẽ lâu héo lâu thối. Tới lúc thôi dùng bè thì dùng chuối nuôi heo, đâu huren lại đó.

Không ngờ chú Tám mới nói qua, mẹ Rô đã đồng ý ngay. Hình như mọi chuyện trong gia đình này chuyện nào nếu được chú Tám cho rằng “ừ, phải...” là mẹ Rô đều “ừ, được...”.

Tổn gần cả một ngày trời có cả anh em Rô lăng xăng tiếp tay, chiếc bè chuối mà chú Tám bảo rằng “bè chuối đi biển” này đã làm xong. Nhìn xéo hay ngó nghiêng đều thấy thật kiên cố, chắc như bộ phận ngựa. Chừng năm người lớn ngồi lên cũng cứ qua sông Sài Gòn mà không ướt chéo áo. Thợ mộc cũng có khác, chú Tám Giồng vừa khéo tay lại vừa có nhiều kinh nghiệm. Chú đóng bè ngay ngoài bờ sông, vác ngênh ngênh cái cổ từng cây chuối ra tận đây, để khi đóng bè xong là đẩy chuối nó xuống sông êm rơ. Ai đi qua cũng đứng lại nhìn, trầm trồ cái bè tốt thiệt. Có bác gì đó quên thân với gia đình thím Sáu, nói chơi:

– Gắn vô cái máy xình xích nữa là thằng Rô em “qua biển” tìm ba nó được đây...

Nhiều người cười túa lên, cho là bác này nói chuyện hóm quá là hóm. Nhưng Rô anh thì hoàn toàn không thích, ghét bác ấy nữa là khác! Nó không muốn ai nhắc đến chuyện em nó là đưa lai Mỹ đen. Việc này dính dáng đến nhiều chuyện buồn phiền của má là thím Sáu trước đây, khi ba chưa bị xe nhà binh Mỹ cán chết. Nó còn nghe bà con kể lại, ngày má vừa sinh thằng Rô em, nước da nó đen ngăm, tóc quăn, khóc tiếng o-ngoe nhưng giọng thật khỏe - ba đã đạp xích lô đi luôn một tuần không về nhà. Sáng đó chú Tám qua chơi. Ngồi không nói gì mà chỉ thấy quán thuốc lá to, hút phì khói um nhà cho đến lúc ném tàn. Chú đứng lên, nói rằng để chú đi tìm kê ba về, đâu rồi có đó cả. Nghe nói khi đã mời chú lên xích-lô rồi, ba đạp xe đi thông thả. Chiếc xe chuyển bánh lòng vòng, chú Tám quở rầy ba dọc đường thật to, làm người đi đường tưởng ông già say rượu, cũng là chuyện thường. Về tới nhà, chú nằm lên võng lấy chân đong đưa quay về mặt đất. Chú rít từng hơi thuốc lá, điều thuốc gần bằng ngón chân cái, nói rằng ba không được buồn, vì sao, vì không ai có lỗi hết. Lỗi là lỗi thằng ngoại bang, và chẳng chuyện qua rồi, cách như mình ngó theo chiếc tàu hỏa huýt huýt chạy qua trước mặt vậy, qua rồi! Mình phải tính chuyện mần ăn cách khác chứ, phải có bốn phận với nhau chứ, tao coi thằng nhỏ tuy da

ngăm ngăm chút xíu vậy chớ mặt mày coi được lắm, trán nó là trán thông minh hiếu thảo như thầy Tử Lộ đội gạo về nuôi mẹ, để mà coi sau này lời tao có ứng linh không? Đã cưới nhau là phải gắn bó sắt đá vàng thau cho con cái nó khỏi tủi hổ. Con nào cũng là con, mình thương nó là nó thương mình, không có sao hết...

Nhờ chú Tám la đề vậy mà sau đó, ba không có tiếng này tiếng nọ với má nữa. Lạ nhất là từ đó ba rất thương thằng Rô em... cho đến ngày bị xe nhà binh Mỹ nghiền chết.

Chú Tám còn đóng thêm một cọc chèo trên bè chuối, và một chiếc “cào móc” bằng đoạn thanh sắt có răng bừa chung quanh. Vậy là xong.

Bắt đầu lên đường. Rô anh đứng giữ lái. Rô em chèo mũi, hướng cho bè chuối ra giữa lòng sông. Hai đứa đã có kinh nghiệm chèo chống gì đâu. “Làm rồi quen chớ” - thằng anh bắt chước lối nói dứt khoát của chú Tám Giồng, bắt chước luôn cả cán hất mặt ra đằng trước, sau tiếng “chớ”.

Bè chuối đã ra đi giữa sông. Suốt cả dòng sông dài từ xa đến gần, không cần lim dim con mắt cũng thấy rõ bao thuyền đi câu túi nhựa. Hình như họ ra đây từ sáng sớm tờ mờ. Cũng chẳng ai vô công rồi nghề nhìn đến cái bè chuối ba lớp và sơ khai của hai anh em.

Rô anh thả cái “neo thuyền” xuống sông. Đó là một chiếc kiềng ba chân bằng sắt nhặt đâu đó quên rồi, chú Tám buộc vào thêm hai viên gạch vồ để tăng thêm sức nặng. Thằng anh nhìn mặt nước đang chảy xiết, nhìn sợi dây neo:

– Bữa nay động trời nước chảy dữ!

Cũng gần trưa. Những tiếng nổ máy giòn tan của các loại hon-da, vet-xpa, xe lam, xe buýt, xích lô máy từ mấy ngã đường vòng cung trên thành phố, nghe ra thật hồ hởi siêng năng. Những tiếng ấy cộng với những bóng người cứ ngấn dần lại, làm nên một khoảng giờ giấc ánh chùng nào đó, không cần đồng hồ cũng ước tính vào độ mười rưỡi hoặc mười một giờ. Hai anh em đã mệt nhoài. Cả ngày hôm qua chúng nó vác chuối từ nhà ra bên cùng chú Tám, vác thiếu đường sái lưng. Tối lại còn đi học văn hóa lớp “học sinh nghèo thất

học”, vừa ngồi nghe giảng vừa ngáp tãi suốt buổi, cho nên sáng nay người chóng uể oải vậy... Nhưng hiện giờ phải nói là phấn khởi lắm: rất hên! Đã vớt được gần phần ba giỏ cần xé các loại túi ni-lông đủ cỡ lớn bé. Có cả những bao tải, túi nhựa, mảnh chiếu ni-lông rách nát mà còn giữ nguyên màu sắc loè loẹt. Có cả mấy con tôm đất đen thui, vài con cá bóng bunn bằng cái mút dừa đang phòng mang nép vào trong ấy nên bị tóm cổ luôn.

Rô anh bảo em:

– Xong mẻ này là về luôn... Tao mệt lắm rồi, bàn tay phòng rộp hết nè. Bữa nay là chuyển thử bè, câu thử được vậy là khá lắm rồi. Ngày mai thì phải biết!

Rô em không ừ, cũng không hử, nghĩa là đồng ý. Chính nó cũng đang đói lắm. Bây giờ mà về đưa giỏ cần xé ra má coi, má sẽ kêu lên: “Trời đất quỷ thần ơi, mần chơi ăn thiệt nè! Tới nói ngay chú Tám mày qua coi cho chú mừng đi... Đã đói thấy bà chưa con? Cơm sắp chín đó. Hồi sáng bọn bay không nói trưa về hay không về, vậy mà má cũng cứ nấu dự phòng đó...”

Má bước đến xúc vòng hai bàn tay vào giỏ cần xé, ước lượng coi nhiều ít, đánh giá bằng nhấp nháy đôi mắt, nét mặt vui rộn ràng. Chú Tám ngoài ngõ đứng đỉnh đi vào. “Hai đứa về đó rồi con? Coi nào...” Chú nhìn vào giỏ cần xé, đánh giá mớ túi ni-lông để biết giá trị của cái bè chuối. Hai con mắt chú lúc nào vui vừa hay vui hết cỡ cũng chỉ nheo lại him him ở đằng cuối đuôi mắt... Đó là câu chuyện trong đầu Rô em.

Rô anh đang kéo cái dây "neo thuyền" lên để sửa soạn ra về thì bỗng mất đà ngã ập xuống sông. Hai tay nó chơi với lựa chiều lái người giữa dòng nước chảy xiết. Thấy dòng nước tổng anh đi quá hăng. Rô em phóng theo. Nó lặn người xuống nước, bương sải đôi tay mấy ngoai là đến kịp thằng anh. Nó vừa bơi vừa quàng một tay Rô anh vào vai mình, nương nhẹ theo luồng nước. Thằng em mười ba tuổi, thua anh ba tuổi mà sức vóc khi xuống nước thấy rõ ràng không thua kém anh, lại rất nhanh nhẹn tháo vát. Nó nói lúm búm trong dòng nước, như ra lệnh:

– Vô bến Cây Bần cụt đọt. Trước mặt đó!

Bỗng nhiên cả hai bị đẩy vào dòng nước xoáy rồi bị nhận chìm. Chỉ một lúc cả hai đã ngoai đầu lên được. Rô em vẫn giữ cho cánh tay anh quàng vào vai mình. Rô anh đã sặc nước tới ngum thứ ba:

– Tao mệt... mệt lắm rồi! Cái bè chuối.. cái giỏ cần xé...

– Không sao đâu! Vô bờ tính sau... Thoát khỏi luồng nước xoáy rồi...

Rô em cũng đã mệt lắm, nhưng vẫn quyết tâm lái cho cả hai đâm ngang vào bờ. Dòng nước như dòng thác, vẫn chảy băng băng, im lặng mà thật nham hiểm. Cứ mỗi lần Rô em cùng với anh hướng người bơi vào phía bờ, thủy đều bị nó bẻ quặt trở lại, đuổi cả hai anh em trở ra giữa lòng sông. Bên Cây Bần cụt đột đã qua khỏi từ lâu. Thằng anh hỏi:

– Mày mệt lắm rồi hả?

Thằng em trả lời qua hơi thở mạnh:

– Đâu có! Bơi cả giờ nữa dư sức... Anh đeo riết... vai tui nghen!

Rô anh nghe tiếng thở của thằng em đã gấp lắm. Nó thương em quá nhưng chính nó cũng đã mệt rồi, tay chân như không phải là của mình nữa. Nó chỉ muốn buông tay khỏi cái vai đen láng để nhẹ bớt cho thằng em một lúc.

Bờ đang gần lại. Gắng tí nữa thôi. Bỗng bàn tay Rô anh thấy bị hẫng tuột. Cả thân mình Rô em đã chìm ngấm...

– Có tao!

Một giọng đĩnh đạc của ông già nào kèm theo hai lần đẩy xô bằng một cánh tay rất khỏe, thân thể Rô anh đã bị tổng ập vào bờ. Và bên một bãi vai rộng của mình, ông cụ xoác cánh tay Rô em kéo nó vào luôn.

– Đất dưới chân đó!

Cả hai đưa quờ thử chân. Đúng là bùn ở dưới chân. Nhưng cả hai cứ lão đảo suýt ngã bên này bên kia mấy lần. Hai anh em đã nằm ngửa trên bờ nhìn trời và thở một cách thoải mái.

Ông già vóc người lực lưỡng, một chân như bị cố tật từ bao giờ, làm cho bước đi hơi cà nhắc. Ông không chú ý gì đến chiếc quần xà

lỗ toạc rách kiểu hình tam giác ở phía sau mông. Ông cười, răng cửa sún bốn cái:

– Tụi bây nhà đâu?

Rô anh đáp:

– Dạ, trên ấp 5. Tụi con đi vớt ni-lông. Lỡ té xuống sông, rồi anh em con bị nước tống từ trên đó về. Tụi con cảm ơn ông.

– Ủ. Nghỉ chút rồi về nhà. Vừa rồi tao tập bơi cho mấy anh em tân binh. Xong đó tao tắm, vậy là gặp tụi bay. Bơi vậy là giỏi rồi, nhưng phải luyện thêm. Nay mai có đi nghĩa vụ, còn tập cho mấy đứa khác...

Ông già bước đi cà nhắc, làm cho dáng thật dễ thương, rồi khuất dần vào con hẻm. Rô em hỏi:

– Anh khỏe chưa?

– Khỏe rồi. Về chứ? Bây giờ mình cứ đi nép theo bờ sông mà về là tiện nhất...

Anh em Rô đã lên tới bến cũ, chỗ lúc sáng hai đứa chống bè ra sông. Cái bè chuối ở trên có giỏ cần xé thân yêu đang còn đó y nguyên, chẳng có bàn tay nào động tới.

Rô em ngó mông ra phía bè chuối:

– Bây giờ vậy nhen. Tụi mình vòng lên phía trên kia cà. Rồi mình phóng ra sông. Không cần bơi, dòng nước cũng cứ đẩy mình xuống phía dưới. Tụi mình quơ tay ra là nắm được bè chuối. Anh còn bơi nổi chứ?

Rô anh vẻ tự tin, hất mặt:

– Tao khỏe rồi. Làm luôn!

(1981)

CHƯƠNG 11 - HAI CHỤC CẦN CÂU

Phượng Em con ông Âm Rắn Hồ là cô bé mới 15 tuổi, nhưng coi ra có tay nghề vững vàng trong việc “câu cần” này lắm. Con gái mà như con trai, cũng leo cây thoăn thoắt, chỉ không bằng vượn hay khỉ thôi. Cũng bắn nỏ lim dim một nửa con mắt như người lớn để ngắm và hạ được cu xanh, gà rừng là chuyện thường: không tổ tí gì là hồi hộp hoặc tái mặt. Thỉnh thoảng đôi tuần lại “đi rừng” một chuyến, cắt suối mà đi, phạt cây mà đi. Còn chuyện người ta đồn đại rằng con bé có lần luồn rừng buổi sáng bắn chim, buổi trưa về bị nước lũ dâng trào không qua được suối, phải leo lên một thân cây sao tít mọc sát bờ khe rồi đánh đu chuyền cành sang cây khác mọc ngay bên kia bờ mà về nhà... thì đó là chuyện bịa đặt, xạo, không có đâu!

“Câu cần” là lối câu không cần có người đứng canh giữ chờ phao nhúc nhích để giật cá. Kiểu câu cần này chỉ cần biết chọn vùng sông, suối, hồ, ao có luồng cá thường hay qua lại kiếm ăn... thì ta “cắm” cần. Thường cắm vào khoảng chiều tối. Việc này thì Phượng Em là tay tổ. Nó khéo léo từ cách cắm chiếc cần xuống bùn với độ bề chừng mức, hay cho cần bỏ nhôai để ngọn cần chỉ đứng cách mặt nước nửa tấc thôi, thì đó là chuyện tinh tế của nghề cha truyền con nối.

Ông Âm Rắn Hồ nhiều lần đã bảo với đôi ông bạn già trong một bữa nhậu đơn sơ thịch rừng nhấm với rượu nếp cất lấy:

– Coi vậy, chớ vót một cần câu cần không dễ. Chọn được cây tre tạm tạm về thì cưa ra từng đoạn ngắn, khoảng một mét. Tránh các mắt kiến, đốt teo ruột, khúc queo lệch. Qua khâu vót chuốt để làm thành chiếc cần câu cần cũng phải thật khéo tay. Nhất là phần ngọn cần, “ché” nó làm sao cho thật vút....

Một bác hỏi vào:

– Sao phải công phu quá vậy?

Ông Âm cười vui:

– Quan trọng bậc nhất là ở chỗ này. Con cá đớp mồi xong, nó còn ngậm hờ một tí đã chứ không phải nuốt chửng ngay đâu. Nếu có mặt người đi câu ở đó, họ cũng vẫn chưa vội giật: để chờ thêm một hai giây nữa cho cá nuốt hẳn ả mới giật... Nhưng nếu câu cắn thì làm gì có người lúc đó! Cho nên phải cạy nhò đến cái ngọn cần câu thật vút, thật nhạy, để tự nó giật ngược lùi miếng mồi - tức lưỡi câu, quật trở lại. Vậy là các mắc câu một cách khỏe re...

Cả hai ông khách đều cười thoải mái:

– Giỏi! Giỏi thiệt!

Ông Ấm Rắn Hồ nháy Phụng Em lấy thêm xị rượu, rồi bảo:

– Cái quan trọng thứ hai là chuyện chọn những lưỡi câu. Dưới thành phố hiện nay người ta bán tràn đầy, mua cả bùm cũng được. Chỉ cần kiếm thứ lưỡi câu cỡ nhỏ: đề từ cá lớn đến cá bé cứ nuốt chửng, vào bụng mà không thấy vướng. Vậy là đã có ngay sức bật quay về của ngọn cần câu ngoặc treo vào ruột cá.

Ai đến nhà ông cụ chơi, ngoài việc xem bọn khướu bạc má, hạo mi đất, chào mào đầu đen má son, mỗi con một lồng riêng có che hờ mảnh vải bên ngoài nên chim ta tha hồ khoe giọng, thì sẽ còn thấy cả khóm cần câu cắm dựng tạm ở góc nhà. Giá như cô con cố gắng hôm nào cũng đi đặt câu, nhất định hằng ngày đều có đủ cá ăn. Nhưng Phụng Em nó cũng hơi lười. Vừa lười trong việc đi đào trùn hoặc đi kiếm tổ ong nghệ làm mồi câu nhiều hôm toát mồ hôi, sôi nước mắt chứ đâu tưởng bỏ! Lại vừa lười về chuyện sục tìm địa điểm cắm câu: cắm câu cũng phải tùy mùa, tùy con nước, tùy con cá (có loài thích sống lẫn lẩn ra vào một nơi, có giống ưa đi giang hồ kiếm ăn tứ xứ).

Gặp như tiết trời cuối xuân hè hiện nay thì đi “đặt cần” thuận tiện rồi đây. Suối khe yên tĩnh, dòng nước có chảy nhưng trang trải nhẹ nhàng lơ mơ, chảy mà như dừng. Phụng Em nói với bố:

– Chiều nay con đi đặt câu ba nhá?

Ông Ấm đang nằm vống hỏi:

– Có đủ mồi chưa?

– Con đi đào từ lúc sáng, đủ lắm rồi. Con vào tận khe Âm Âm, không cần đào bới mất công, lật ngược lên ở mấy tảng đá bẹp sát bờ, trùn vô khối. To có, cỡ có, nhỏ có, tha hồ mà nhặt...

– Địa điểm đặt câu đã tìm ra chưa?

– Con định thọc vào ngã Cây Bàng bốn tầng, rồi vòng qua suối Lở, tới chỗ giáp giới con khe Đięc mùa này nước vẫn lưu thông với khe Tành Tành... mà cắm câu. Ba thấy sao?

Ông Ấm bảo:

– Cũng được! Cần phải đặt hơi xa nhau. Liệu xem mặt nước cạn sâu, dòng chảy lững lờ hay luông tuồng, đoán xem nơi con cá thích đi kiếm ăn mà đặt mồi... Đi sớm sớm mà về, nhớ đem theo móc lạo, dao rừng. Mày là đại chủ quan.

Dù mới là khoảng ba giờ chiều, nắng cuối xuân đã chuyển sang đầu hè khá gắt. Nhưng chẳng ăn thua: nắng gắt là ở ngoài đồng cỏ, ở mấy vùng lúp xúp đồi mua, đồi sim, đồi cỏ hôi, đồi đá trọc kia... chứ trong rừng dưới những tàn cây vôi vọi, tiếng chim kêu không xuống tới mặt đất thì im mát như ở trong nhà. Cho nên Phụng Em vừa nghe xong mấy tiếng “mày là đại chủ quan” là đi ngay.



Vì tất cả đều sẵn sàng: nó chuẩn bị từ khi đi đào mồi về... Bó cần câu đã có đây rồi. Bảo rằng “hai chục cần câu” nhưng cuối cùng chỉ có 18 chiếc: một chiếc gãy ngọn vì con vện đuổi gà trống vào bình trong nhà, một chiếc đứt mất lưỡi câu do thàng trước khi tập trung

mớ cần lại sau buổi đặt câu trở về đã quên tháo hết các mồi trùn nên chuột cắn đứt mất luôn. Và lon mồi trùn. Cả chiếc móc lao ngắn, rất vừa tay phóng đối với Phụng Em. Và cái dao rừng mà theo lời ông bố, nó là vật bất ly thân. Vừa bước ra khỏi cổng, Phụng Em đã nghe một tiếng gà rừng gáy như nghe từ giấc mơ. Phụng ta vừa bước vừa nói thành tiếng một mình: “Mày chào mừng chị đấy phải không? Chị cũng đang vào phía đó đây!”. Lại một tiếng gà rừng thứ hai, nhưng ở hướng khác....

Đặt cho hết 18 cần câu cũng là chuyện vất vả chứ không như lúc suy nghĩ ở nhà. Có những đoạn khe nhìn xa xa, thấy mặt nước có tằm cá quẫy, rất thuận tiện, nhưng đến gần, định cắm cần câu xuống... thì không thể được! Dưới đáy là những mẩu đá lục cục, trơn tuột như lưng ếch, không có chỗ để cắm. đành phải tìm nơi khác. Nhưng cuối cùng rồi cũng đặt xong mớ cần...

Qua sáng hôm sau... Phụng Em đang ngủ say thì có tiếng con khướu bạc má của nhà mình hình như vừa nghe tiếng một đồng loại ngoài rừng nhẩn nhủ gì đó, đã đáp lại một câu mở đầu gì đó. Phụng Em nhớ ngay những cần câu cắm đã đặt ngày hôm qua. Rửa qua mặt mày xong, nó nắm cây móc lao cùng với dao rừng đi ngay. Hai con vện định chạy theo chân thì Phụng Em đã dứ dứ chiếc cán móc lao vào hướng chúng nó: bọn này sợ tới quặp đuôi, biến mất ngay.

Buổi sáng trong rừng thì hướng nào cũng đầy tiếng chim. Chưa phải là vùng rừng sâu nên không có âm vang đối trá của tiếng vượn vừa đu bay vừa hót từng tràng đổ hồi. Phụng Em đã vào đến địa điểm hôm qua. Những chiếc cần câu vẫn còn đó y nguyên: giống như không có một khoảng chiều tối đã qua, một ban đêm cùng bao tiếng động của rừng đã qua, một giấc ngủ đầm mắt của Phụng Em đã qua.

Cần câu thứ nhất: chẳng có gì, mồi trùn nguyên vẹn, con trùn từ sắc nâu chuyển qua trắng bạch. Cần câu thứ nhì: có khác cần câu thứ nhất ở chỗ không còn tí ti mồi nào. Cần câu thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu cũng giống hệt hai cần câu thứ nhất thứ nhì. Cần câu thứ bảy một con rô đẹt, cho mèo, nó cũng ngủi ngủi rồi đi (thế cũng là hên). Bóc cá cho vào giỏ để nó vùng vẫy rên rẹt cho vui giỏ.

Cần thứ tám, chín, mười... cho tới mười ba, đều có cần nhưng chỉ còn trơ lưỡi câu, có cần còn lại tạo mồi. Phụng Em đã thấy chán ngấy cho cái “nghề” câu cá! Thôi thì cứ làm việc như cách hôm qua có phận sự đi cá thì hôm nay có phận sự đi dỡ. Làm nhanh nhanh tay mà về. Từ lượt này xong, sẽ chờ qua một lượt sau, mà có lẽ cũng không còn lượt tiếp nối nữa đâu. Cô bé nhớ ngay cách nói đồng đoà của mẹ: “Câu gì mà câu, câu rạo là cạo râu hả?”

Cần thứ mười bốn: có chuyện hơi lạ. Ngọn cần đã chúi đầu xuống nước mất tăm. Phụng Em rút cần lên... và ... một con cá gì quá to đang vùng vẫy dữ dội khi biết mình đã bị đánh bẫy. Nó phóng chạy bằng cả thân mình cùng với các phần vi, vẩy, đập đuôi, quyết không chịu lìa khỏi mặt nước. Nhưng Phụng Em bằng cả hai tay: một tay kéo sợi chỉ câu, và một tay chụp bắt con cá - một con gáy - ấn nó vào cả người mình mà tóm chắc vào hai bàn tay đã quen công việc nặng nhọc. Giỏ cá lại được thêm con nữa (và phải đưa tên gáy lên bờ rồi mới tống nó vào giỏ, tránh sự trở quẻ của cá).

Cần thứ mười lăm: đề-rô và mất mồi. Cần thứ mười sáu một con lươn bự, lưng đen, bụng vàng cháy. (Cũng đưa lên bờ mà tháo khỏi lưỡi câu... Thịt ngon nhưng hẳn cứ quần quẹo như rắn trườn giữa không khí gớm chết).

Cần thứ mười bảy: một con trê lớn, thân đen huyền, cứ vùng vẫy loằng ngoằng với cả mang phồng, râu tua, vi sẻ, đuôi vung. như muốn kêu lên: “Không, không, không, không!”

Cần thứ mười tám: một ếch núi kéo cả cần câu nổi lênh bênh và đang vướng vào một thân môn nước. Phụng Em tự nghĩ trong đầu: “Sao mà ngốc thế ếch? Tao câu cá chứ đâu có câu mà? Dòng họ mà thường đớp mồi trên cạn, tại sao hôm nay xuống xơi dưới nước?”

Cũng ở trong đầu nó một Phụng em khác đâm ngang vào:

– Cá hay ếch thì có gì khác nhau? Cá ngon theo cá, ếch ngon theo ếch. Tao thì tao rõ lắm. Ba thích ếch và lươn. Mẹ thích trê và gáy....

Phụng Em thứ nhất để ngay một ý đâm hòng:

– Còn con rô đẹt phần mà nha?

Phượng Em thứ hai tức lộn ruột:

– Được thôi! Được thôi!

Vừa bước đi vừa tranh cãi bóp chát một mình như vậy, không ngờ đã về ngang cây bồ đề bị sét đánh chẻ đôi ra hai cây. Đi thêm đoạn nữa, đã đến cổng nhà có hai cây dầu rái. Xóc tay vào bên trong cánh cổng lồ ô, Phượng Em rút chốt. Một tiếng “éo” kéo dài ngã ngón, cánh cổng mở. Đôi chó nhà đã đứng chờ ở đây từ lúc nào chẳng ai biết được. Chúng cứ loăng quăng bên chân cô chủ, vừa ư ử rên xiết một cách mừng rỡ quá trời, vừa cảnh giác không khéo cô ta bực mình đâu đâu rồi hạ đòn cho mỗi con một đá thì lợi bất cập hại!

Vừa thấy bố đang nằm võng hút thuốc lá, và mẹ đang cắt thêm mẻ rượu nếp cho ngày giỗ ông sắp sửa, Phượng Em nói ngay:

– Cũng khá ba ời! Ban đầu, đã tưởng hôm nay gặp xui xẻo... Không ngờ càng về sau càng gặp hên. Một gáy khá bự. Một trê không nhỏ. Một lợn kha khá. Và một ếch.

Ông Ấm hỏi đùa con, không cười:

– Còn một gì nữa không?

Cô con nhớ ra, trả lời thật thà:

– Dạ còn một rô đẹt nữa!

Ông bố và bà mẹ đều tưởng con bé nói đùa.

(Tháng 8 - 1992)

CHƯƠNG 12 - CU ẾT

Cu ết vào cơ quan chúng tôi khi vừa mười hai tuổi. Hôm ấy anh Toàn thủ trưởng và tôi ở đồng bằng trở về chiến khu. Trên đường vào cơ quan, đang đi ngang nhà bác Chít, một nông dân nghèo đồng thời là thợ mộc, thì bác mời vào uống chè Huế có pha gừng. Đang lúc khát nước, và đồng thời cũng để nghỉ chân, chúng tôi ghé chơi. Một chú bé bụng ỏng, mặt xanh bủng, đang xách nước từ giếng đi vào. Nó đã thấy bọn tôi nhưng không chào, làm như chưa thấy. Trận càn của địch vào tháng trước đã đốt rụi cả xóm làng, nhà bác Chít cũng mới dựng lại, chỉ nhỏ bằng phần ba trước đây, lợp tranh rạ tươi còn phảng phất mùi lúa chín.

Vừa ngồi uống nước, anh Toàn hỏi bác Chít:

– Chú có được mấy cháu?

Bác Chít rót nước vào mấy chén tống, nói:

– Có một thôi. Con gái. Hắn đang vô làm rẫy với bà con trong núi... còn thằng ni là cháu. Kêu tui bằng bác ruột. Cha mẹ chết cả rồi, về ở với tui. Sốt rét tứ tung nhưng cũng siêng năng làm việc. Nếu mấy anh.... coi cần có đứa để sai vặt, cho nó theo với!

Anh Toàn cười vui vui, hất mặt sang tôi như cách hỏi: cậu thấy thế nào, hay ta đồng ý đi?

Tôi bảo:

– Tùy anh, cũng được....

Nói như vậy vì lâu nay, cơ quan tôi đang thiếu một chú bé giúp công việc lật vặt như: đưa thư vào mấy cơ quan bạn đóng cách đôi ba cây số hoặc phụ giúp anh cấp dưỡng về bếp núc, cũng có lúc chỉ để trông nhà cho anh em đi công tác vài ba tuần mới về.

Anh Toàn bảo:

– Chú thử hỏi qua ý nó coi... hay thôi. Em gì đó ời! (bác Chít bảo: “thằng ết!”) ết ời, vào đây anh hỏi. Em có muốn làm việc với bọn anh không?

Không ngờ nó vừa đi vừa hỏi lại:

– Dạ việc chi?

Tôi cười ngất trong đầu nhưng chỉ mỉm trên miệng. Anh Toàn trả lời:

– Có nhiều công việc cho em làm. Bây giờ thì xách nước, phụ bếp quét sân. Chừng sang năm, liên lạc đưa thư cho vài cơ quan đóng gần. Khi rồi thì học.....

Bác Chít nói vào:

– Được vậy thì là lên tiên rồi! Mi thích là tao cho đi theo các anh luôn. Rồi cố gắng học nữa. Để sau còn cất đầu lên một chút con à! Nghe chưa?

Cả tôi và anh Toàn đang nhìn thái độ Ết. Nó cười. Cái cười chắc là giống kiểu cười thằng Bờm.

Bọn tôi chào bác Chít để vào chiến khu, có Ết lon ton theo sau trên vai, quàng một chiếc túi vải xanh bạc màu, xem ra không có gì nặng ở bên trong, và một tay nó cầm chiếc cần câu đơn sơ.

Trong cơ quan, thật ra cũng chẳng có gì là bận rộn, nhất là với một cơ quan văn nghệ thời kháng chiến chín năm. Bốn cán bộ và một anh cấp dưỡng lo bữa ăn thường ngày. Và bây giờ có thêm cu Ết. Bốn cán bộ thì trừ anh Toàn thủ trưởng, thỉnh thoảng cần thiết lắm mới tạt về đồng bằng họp chớp nhoáng rồi lên ngay, còn lại ba anh em cứ phân chia công tác ra, về từng huyện nào đó mà làm việc. Một hai tuần tạm xong, lại trở về chiến khu. Cho nên rất ít khi có mặt đông đủ cả sáu người ở cơ quan. Thường ngày chỉ có anh Toàn, anh Cục (cấp dưỡng, vừa lòng sục vào các gia đình nông dân để mua cái ăn chính hàng ngày), một anh em cán bộ nào đó chưa phải đi công tác, và cu Ết.

Chú bé này coi vậy mà là đứa trẻ thật năng nổ, thật hiếu động. Luôn luôn giữ cho cái sân cơ quan (từ trước mặt nhà bên đến quanh nhà bếp) không có một ngọn lá khô rơi, không có một tổ kiến lửa đục rãnh, không có một bãi phân gà. Từ bếp cơ quan xuống tới mặt suối không xa lắm, nhưng rất khó đi vì phải bước qua từng cấp nền hơi trơn tuột. Thế nhưng sáng nào, Ết ta cũng xách từng xô nước từ suối lên đổ đầy hai thùng sắt. Thỉnh thoảng lại “ngã” sứt rết đôi ba ngày. Đắp hai chân bông, một bành tô của anh Toàn, uống lá tiết dê

đắng hơn ký ninh cũng chịu uống. Hết bệnh, lại bắt đầu các công việc hàng ngày.

Những buổi trưa buồn tay, Ết ta cùng chơi với anh Cục, vót vót đẽo đẽo, “chế” những loại bẫy chim: bẫy chim cú, bẫy gà rừng, bẫy phi làng phi họ (cà cưỡng núi). Hoặc làm cần câu cá. Công việc “cắt” lưỡi câu thì đã có anh Cục phụ trách. Chỗ khó nhất là cửa cho thành cái ngạnh từ một chiếc kim băng. Nhờ trước kia Cục là thợ bạc, nay làm cái lưỡi câu thì có gì là khó! Cu Ết cũng bắt chước làm. Cái thứ nhất còn vụng, cắt mẩu ngạnh còn thô, tui nhưng anh Cục phán:

– Dù còn kém, nhưng vẫn câu được. Mi làm tới cái thứ tư thì có thể xinh...

Nhưng chiến công lừng lẫy của Ết là hôm chú ta bẫy được cả con gà rừng: gà trống! Mặt đỏ, tai trắng, chân, mỏ và đôi cựa cong vòng đều đen ngòm. Đuôi dài dài bè bè chứ không vồng cao như gà trống nhà. Tuyệt cú nhất là có mặt cả sáu anh em, không phải lích kích để phần lại cho ai cả. Không cần tốn miệng một anh em nào quảng cáo thêm, chuyện thằng Ết nó đặt cái bẫy thế này, con gà rừng bị treo cổ thế này, cái cựa nó mắc vào tay thằng Ết thế này: cho nên Ết mới bị chảy máu tay thế đó....

Vậy là không ngờ hôm nay, chủ nhật buổi trưa, chúng tôi bỗng nhiên có một bữa ăn rất thịnh soạn do công lao của Ết. Cũng phải kể đến chai rượu nếp giá trị của một ông cụ gửi biếu anh Toàn nữa. Ai uống được nhiều, cứ uống, nhưng loạn quặng là bị quét vôi vào trán và chân. Ai thích điệu nhâm nhi để triết lý về “cái ăn” thì cứ việc nhâm nhi kiểu ấy. Ai không uống được thì càng hoan hô.

Buổi tối, vào giờ mấy dòng khe suối, gốc cây già, tảng đá mình vọi, hay các đường mòn ngang dọc cùng nhau rầm rì kể chuyện riêng tư ban đêm. Ết ta mới đi câu trê. Nó chỉ thích đi một mình. Có hôm anh Cục bảo chờ một chút tao đi với, tưởng đâu nó thích mê vì có bạn đường. Không ngờ nó bảo:

- Thôi anh ở nhà ngủ cho khỏe. Tôi đi một mình được rồi...
- Có tao cùng đi càng vui chứ!

– Không được! Câu trê ban đêm, con cá nó kiêng cái ồn ào. Nó không ăn mồi.

Hình như Cục hơi tự ái:

– Vậy mi đi một mình, bước chân mi không ồn ào sao?

Ét vẫn nhỏ nhẹ:

– Không! Tui đi như mèo đi. Anh không biết cách đi này...

Anh Cục có phần bực mình nhưng cũng thấy đúng:

– Vậy thì thôi. À, mi câu mồi gì đó?

Ét cầm cần câu và giỏ đựng cá đi, bảo:

– Ruột gà.

Khoảng chừng có tiếng gà rừng gáy đột một (giống gà rừng thường bắt gáy cũng rất nhiều kê, chỉ khoảng một hai giờ đêm đã te te rồi) Ét ta về. Cả cơ quan anh em đã ngủ cả. Anh Cục cũng vậy. Nhưng khi có tiếng đánh diêm và kèm theo sau là một vùng ánh sáng khiêm nhường của đĩa đèn dầu rái, anh Cục tỉnh dậy. Vừa để đi giải vừa để coi thằng này có giật được con trê nào không: nếu không ta sẽ bảo lượm một câu: “Mi đi một mình mới câu được cá, sao đem về cái giỏ không vậy?”

Anh Cục quả thật ngạc nhiên lúc nhìn vào cái chậu thau thũng đã nhém hắc ín: năm con trê cỡ bự, vàng màu đất sét, đang bơi trong nước, luồn lách từng vòng tròn theo đường cung bờ chậu thau.

– Ôi thằng này quá giỏi? Tao thật phục sát đất mi rồi đó. Cũng phải... cũng phải!

Bỗng thấy anh Toàn đi xuống, nét mặt vui vui, có lẽ vừa rồi đã nghe những câu khen ngợi của Cục về tài câu cá của thằng Ét. Cục cầm cây đèn dầu rái đến bên chậu cá trê để anh Toàn xem cho rõ.

– Toàn trê cả hè! Ét mình thật giỏi! Em câu mồi gì?

– Dạ ruột gà...

Anh thủ trưởng hơi nhăn mày. Nghĩ nhanh rằng cơ quan ta có nuôi gà đầu mà bảo dùng ruột gà? Nhưng liền đó anh nhớ ra ngay, là lúc trưa anh em vừa "liên hoan một bữa" thịt gà rừng không ché, nên càng thấy công lao thằng nhỏ này thật đáng mến.

– Thôi, ta chuẩn bị lên ngủ thôi. Anh Cục lấy cái gì đó đậy lại. Cá trê nếu sống, nó tìm lối, trườn xuống suối ngay. Ớt rửa tay chân mà đi ngủ...

Loay hoay mới đó mà đã được hai năm kể từ ngày cu Ớt vào cơ quan này. Công tác hiện nay của nó là liên lạc đưa thư. Cùng là chiến khu, nhưng có cơ quan đóng gần, có cơ quan đóng xa gọi là A Tê Ca, tức là An Toàn Khu, cách chỗ anh em hiện nay đến 40, 50 cây số. Cho nên phải ở lại một đôi hôm mới trở về.

Một hôm cũng do Ớt kể lại, trên đường công tác về nó phải nhịn đói tới ba hôm. Do nước lũ ở các khe suối dâng cao "như biển": ta đang về ngang đâu đó. thì cứ phải ở lại đó. Ớt tìm được cái chòi canh heo rừng xiêu vẹo của ai đó đã bỏ lại từ lâu. Nhưng đối với nó vậy đã thích mê rồi. Tránh được những ngày mưa rừng Thừa Thiên. Mưa xối xả. Mưa triền miên. Mưa chẳng thấy trời thấy đất. Ớt nhớ ra rằng hôm qua, trước khi vào trú tại chòi canh này, nó còn thấy cả vạt thân cây bắp đã hái hết quả. Nó cởi phăng áo quần, cứ tòng ngồng trong những bè mưa nghiêng ngả, phải vượt nước trên mặt cho dễ thấy mọi cái trước mắt, để bẻ tận gốc các thân bắp làm thành một bó lớn tướng. Xong rồi, kéo lên chòi. Coi như ta đang tắm trong những buổi trời mưa khi ở nhà. Cần quái gì hai điều lạnh, run? Thế mà lúc nãy, tưởng đâu đói đã hai ngày chẳng có củ khoai bỏ miệng - lúc sáng đói quá đã ngỡ bị bại xuội, không ngờ hứng nước mưa uống tới non lít, lại thấp để chịu nhiều...

– Dạ không, em bẻ cả bó cây bắp đem lên chòi canh đâu phải để đốt lửa cho ấm? Những cây bắp đó em lấy để ăn mà! Nhai nó, ngọt như ăn mía non. Em ăn thông thả, nuốt nước ngang mô, thấy khoẻ ngang đó. Chờ tới ngày thứ ba, nước rút là em rút về đây.

Anh Cục vừa lúi cho mấy khẩu sắn nướng... rửa là ấm bụng.

Anh Toàn nhường cho Ớt một lon sữa bò hiệu Chim tha mồi. Bảo anh Cục khuấy ngay cho Ớt một bát sữa bò chưa quá đất này, chờ lát nữa ăn cơm chiều luôn...

Một hôm hai trung đội phần đông là lính Pháp và lính Âu Phi mở cuộc càn lớn đánh vào chiến khu I. Đốt phá xong xóm làng và nhà cửa đồng bào, cả những bờ tre, cau, chuối, cây ăn trái, cà, bừa,

giường phản, bàn thờ, bàn ghế, nôi, võng - chúng đóng quân lại phía ngoài chiến khu chuẩn bị bữa ăn dã chiến. Có sẵn heo gà vịt đó rồi cứ hạ ngay bằng súng mà ăn... Nhưng chưa kịp ăn đã bị chủ lực Việt Minh đánh úp. Tây đen, Tây trắng, lính da vàng, thằng nào chưa chết thì cố gắng chạy. Vừa chạy, vừa chết. Thây ngổn ngang. Rất nhiều kiểu nằm. Nhiều đứa chết rất lạ. Không hiểu vì sao trong cả bụi tre gai chi chít cành cây tua tủa, đến chó chui rúc không thể lọt vào bên trong được, vậy mà vẫn có hai xác chết nằm vắt ở trong kia?

Sự việc này do chính Ёt kể lại. Ngay chiều hôm xảy ra trận càn, Ёt đi công tác về, còn dừng lại dạo xem toàn cảnh. Nó lặn hụp xuống con sông Dương Hòa ở ngay đó, tìm vớt chiến lợi phẩm. Hai súng trường. Băng đạn. Lựu đạn chày. Một chai rượu Sâm-banh còn nguyên rượu ở bên trong nên đã chìm xuống sông. Hai hộp đồ cạo râu và xà phòng cạo mặt. Một khẩu phần cho lính dã chiến. Sau đó nó nộp những thứ súng đạn cho đơn vị dân quân đóng gần đó. Chai Sâm-banh nó biếu bác Chít. Hai hộp đồ cạo râu nó đem vào cơ quan. Nhiều anh, cả tôi nữa không râu vì hay nhổ bằng nhíp hoặc bằng hai hạt lúa, cũng cạo chơi. Và khen mất lập trường dạo cạo "của nó" quá sắc...

Qua ngày mai lại, Ёt có công tác, lại lên đường. Khoảng một tiếng đồng hồ sau chúng tôi ở cơ quan nghe tiếng bom đạn nổi lên về phía chiến trận hôm qua. Anh Toàn và tôi đoán rằng, chúng nó sau khi thất trận, chắc là sáng nay đến ném bom trả thù. Chừng nửa tiếng đồng hồ sau nữa, một anh công an địa phương vào cơ quan gặp anh Toàn thủ trưởng, báo cáo rằng "Em Ёt đã hy sinh" trên đường đi công tác ngang trận địa chiều qua, cùng với hai thanh niên khác nữa. Anh Toàn và tôi vội vã theo anh công an ra ngay địa điểm. Chúng tôi bước nhanh như chạy chậm, không ai nói với ai một lời. Riêng tôi, cứ mong rằng... Ёt chỉ bị thương nặng, đang được công an và dân quân sửa soạn võng vào bệnh viện chiến khu thôi!

Ra đến nơi: nghĩa là tại nhà bác Chít. Cả ba xác người nằm xếp hàng ngang nhau tại căn nhà nhỏ của bác. Mỗi người đều được đắp tấm chăn, nhưng tấm của Ёt xem ra còn mới hơn cả. Trên mỗi mặt người, đều được đắp một mảnh vải trắng hình như vừa được xé ra

từ một súc vải mới nguyên. Bác Chít nói (chỉ tập trung vào trường hợp không may của cháu mình):

– Hấn vừa vô đây thăm tui, ăn hai củ khoai nướng xong là đi công tác. Ai dè vừa ra tới chỗ đánh nhau bữa qua thì dừng lại coi bên bụi hóp cháy lá. Thành linh máy bay cổ ngỗng xẹt tới nhả bom. Hấn với hai anh thanh niên nằm đây đang định chạy tìm chỗ nấp, thì hai trái bom đã dội xuống. Anh Thấu bị lòi ruột. Anh Xáng bị mảnh bom găm vô ngực và cổ. Hấn bị... hấn bị... ôi chao trời ời là trời, con ời!

Bác Chít nói ngang đó thì khóc lên hù hù. Vừa khóc vừa đến đỡ khế tám vải lập mặt của Ớt lên, vuốt nhẹ hai mắt đứa cháu xuống trong lúc đôi mắt ấy đã nhắm lại từ trước rồi.

Anh Toàn vừa quỳ xuống một bên Ớt vừa vuốt tóc nó: nước mắt chảy dài trên hai má không lau. Một bên anh, tôi ngồi. Đôi mắt tôi... cũng như anh Toàn. (Chuyện xảy ra vào cuối năm 1949, tại chiến khu Thừa Thiên).

(20/12/1992)

HẾT.